

THANH-NGHỊ!

NGHỊ-LUẬN, VĂN-CHƯƠNG, KHẢO-CỨU

Chủ nhiệm : **VŨ ĐÌNH HÒE**

TRONG SO NAY :

- | | |
|---|----------------------------|
| — Đời sống dật dỏ | VŨ ĐÌNH HÒE |
| — Tổ chức xã-hội và kinh tế ở nước Đức — Chính sách nghiệp đoàn | ĐỖ ĐỨC DỤC |
| — Nhân-vật và lịch-sử (một ít g-
nghĩ về <u>Anh hùng chủ nghĩa</u>) | THANH TUYẾN |
| — Xã hội Việt nam từ thế kỷ thứ XVII | NG. TRỌNG PHẤN dịch |
| — Bí kịch : Lôi vũ (Nguyên văn của Tào Ngụ — tiếp theo) | ĐẶNG THÁI MAI dịch |
| — Vua Gia - Long với việc đúc tiền, bạc | NGUYỄN THIệu LẬU |
| — Việc quốc tế | Đ. B. D |

NĂM THỨ TƯ : SỐ 78 — NGÀY 12 AGOUT 1944

BAO THANH-NGHI

THÔNG HIỂU SỰ VẬT VÀ TƯ TƯỞNG — THU NHẬP TÀI LIỆU ĐỂ GÓP VÀO VIỆC GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN HỆ ĐẾN ĐỜI SỐNG CỦA ĐA TỘC VỊ T-NAM — PHỤNG SỰ MỘT NỀN NGHỆ THUẬT CHÂN CHÍNH.

Trong số 19 Août 1944

— Du học sinh	TÂN PHONG
— Tư-tưởng xã-hội-học hiện-đại: khí-hậu và sức khỏe.	PHAN ANH
— Một trại nuôi gà và thỏ ở ngoại châu thành Hà-nội	TÁO HOÀ
— Sự ta so với sự Tàu.	Ứng-học NGUYỄN VĂN TỐ
— Lời Vũ (Bi kịch)	ĐẶNG THAI MAI dịch
— Sự phát triển trí tuệ của các em từ 2 đến 7 tuổi	Bà PHAN ANH
— Nguyễn gia Trí (1939-1944)	NGUYỄN ĐỖ CUNG
— Chợ đen (Đời sống Đông Dương)	V. H.

Hộp thư

Ô. Lâm công Quận — Saigon. — T. N. số 1 không thể nào kiếm được.

O. Võ Văn Kỵ — Quảng-trị. Đã nhận được ngân phiếu. Xin cảm tạ.

Ô. Nguyễn Trần Liêu. — Ông gửi thiếu tiền. Xin gửi thêm \$50 nữa.

Ô. Dương Quang Hưởng — Huế. Đã nhận được ngân phiếu \$500, máy số 51, 52, 53, 54, và 55 đều hết cả.

TIN BUỒN

Chúng tôi được tin cụ thân-mẫu ông Nguyễn xuân Khoát, nhạc-sĩ, đã tạ-thế tại Hanoi ngày 8 Août 1944. Xin có nhời chân thành kính viếng cụ và cảm động chia buồn với bạn Nguyễn xuân Khoát.

THANH-NGHI

Thanh niên

Tuần báo ra ngày thứ bảy

TƯ - TƯỞNG — NGHỆ - THUẬT — HOẠT - ĐỘNG

Vì gặp phải đôi sự trở ngại bất ngờ, số đặc biệt Hợp-nhiệt chưa ra được. Vậy xin bạn đọc đợi chờ trong ít lâu.

Số 37 (16 trang, giá 0\$50), có những bài:

Chung quanh Hội nghị giáo khoa lần thứ nhất	Hoài-Vũ
Những điều nghe thấy.	Trần Ân
Động-ngữ học (I)	Qach Vũ
Lý Thương-Kiệt.	Tiền Như-Thủy
Thử vạch một con đường.	Lhan Khắc Khoan
Hồn nam-nhi (thơ).	Ngũ Hành-Sơn
Sự thành-thất trong văn-chương	Nguyễn-hoàng Tư
Trọng-Thủy Mị-Châu (kịch thơ)	

Giá báo.

Mỗi số: 0d50	6 tháng: 11\$00
3 tháng: 6d00	1 năm: 20\$00

— Giá ứng-hộ, tùy các nhà hảo-tâm định lấy.

Thơ từ, ngân-phiếu, bài vở xin gửi cho Ông Huỳnh tấn-Phát chủ-nhiệm Thanh-niên 70, đường Mayer Saigon.

DO' I SONG DAT DO

VŨ ĐÌNH HÒE

... Đó là mối lo lắng chung cho đa số dân chúng sống bằng đồng tiền lương, tiền công, trừ cái số rất ít người có vốn đã nhờ tình-thế, sảy nổi trong chốc lát những cơ-nghiệp ngao nghể !

Đời sống đắt đỏ quá và càng ngày càng đắt đỏ.

Tuy nhiên ta không nên bi quan. Trước hết ta nên nghĩ ở những nước đang chịu nạn chiến tranh, đời sống còn chật vật gấp mười gấp trăm thế. Nhưng sự so sánh ấy chỉ cho ta một nỗi vui mừng thoáng qua như một ảo ảnh.

Có những nhẽ thiết thực hơn đề tạ nhìn tình thế một cách lạc quan. Mực tiền lương và tiền công không theo kịp cái nhịp tăng rất nhanh của giá những hàng cần thiết cho đời sống : gạo, vải. Nhưng mỗi người còn có thể tăng gấp rưỡi số giờ làm việc để kiếm thêm tiền chi dụng. Miễn là có việc để làm thêm. Sự thực, may thay, ta hiện có nhiều việc mới, chúng có là thợ rất hiếm mà người làm công cũng rất hiếm. Chỉ cần — cố nhiên, — chỉ cần phải chịu thêm phần khó nhọc. Sự cố gắng không đến nỗi quá sức vì bọn người hoạt động để mưu sinh vẫn là bọn trai tráng khỏe mạnh, trong khi ở các nước dự chiến, cái gánh nặng ấy lại chất lên vai những người già, yếu.

Một điều đáng mừng nữa là trong nước còn một xứ gạo có nhiều mà giá rất hạ : xứ Nam-kỳ. Sự giao thông khó khăn đã ngăn trở việc vận tải thóc thực phẩm ấy ra Bắc. Nhưng sao không có thể di cư vào miền Nam mà làm ăn, (làm công, làm thợ, buôn bán, trồng trọt...) để hưởng một cảnh sống dễ dãi hơn : gạo rẻ, quần áo nhà cửa không cần lắm vì là xứ nóng ? Mỗi chốc mà lìa quê cha đất tổ ? — Ý nghĩ ấy chỉ có nghĩa trong binh-thì. Chứ trong lúc này điều cốt yếu, là « sống » đã. Nhưng tàu xe như vậy thì đi làm sao ? — Thì đi bộ : « đôi khi đầu gối phải bò ! » Sao cơ người chẳng đời nta dám đi bộ vòng quanh thế giới ! Bốn, năm mươi ngày đi bộ với một gánh lương khô, một bó cơm nắm hay mười người đi như thế, không phải là một chuyện vạn nan. Có lẽ đáng ngại là sự chờ đợi khi tới nơi, mà chưa dò trước được đường lối làm ăn, lại cũng không quen biết ai ở chỗ xa lạ ấy. Vậy ta phải ước mong việc này : là Sở Thanh-tra Lao-động Nam-kỳ mở một phòng tìm việc (như kiểu phòng tìm việc một đạo đã đặt ở Hải-phòng, do lòng sốt sắng của một bà người Âu, vợ ~~của~~ ~~một~~ ~~người~~ ~~Au~~, thăm sát

Lao động người Nam) để giúp đỡ và chỉ bảo những điều nên biết cho phái binh dân cần việc làm, nhất là bọn người ở xa đến. Sở Thanh-tra Lao động Bắc Kỳ sẽ liên lạc với phòng tìm việc ấy để biết và còn bố cho dân thợ thuyền ngoài Bắc lập hình của thị trường nhận công trong Nam. Công việc này tất nhiên phải cần đến những viên chức có óc binh-dân sốt sắng và tận tâm. Hội Bắc-kỳ ái-hữu trong Nam trước cũng nên tham dự vào sự tổ chức ấy và coi như là một bổn phận việc tiếp đón và săn sóc cả những đồng bào rách rưới ở Bắc mới vào.

Sau hết một lễ nữa để ta lạc quan đầu đời sống đang bị dặt dẹo, là trái với các nước dự chiến mà lực sản xuất đã sụt hẳn xuống vì thiếu nhân công, vì những phần-tử khỏe nhất, bọn quân lính, chỉ tiêu thụ chứ không sản xuất gì, vì sự phá hoại của quân địch, vì hầu hết kỹ-nghệ và công-nghệ (nhân công và vốn) chỉ xoay vào việc đúc chế binh-cử, — ở xứ Đông Dương, lực sản xuất không những còn ngưng đọng mà lại có cơ hành trạng thêm: nhàn-công, sẵn, đất còn nhiều, công việc kinh-doanh không hiếm: giồng bông, giồng dâu chần tằm, chần nuôi trâu bò, sẵn chế các thể phẩm, v.v. sự cạnh tranh ngoài lại không có, vốn có nhẽ lại nhiều hơn trước nên ta nghĩ đến những nhà tư-bản đã phải trừ tiền hoặc đổi thành bất động sản vì nhiều công việc đang làm phải đình lại, và nghĩ đến những tài sản đồ sộ mới nổi lên nhờ tình-thế thuận lợi. Phải hạn chế cái lực sản xuất ấy. Ta sẽ giải quyết được một phần lớn vấn-đề sinh-hoạt dặt dẹo: sản chế thêm nhiều hàng, gây thêm công việc làm cho phái binh-dân, mà chắc chắn kể bỏ vốn sẽ thu được những số lãi khá nhỏ. Tất nhiên sự kinh-doanh theo đường này không nhiều lời và dễ dàng như việc buôn bán của dân sự cho nên phải cần chút lượng tâm để đừng hám sự trục lợi phi pháp và có CHỈ ĐÓNG MƯA ĐÓNG NHỮNG VIỆC HAY NHƯNG KHÓ THỰC HÀNH. Tôi mong trong số những người có vốn, kẻ có ý tốt vì có chí không đến nổi hiếm quá. Ngoài việc kinh-doanh trong sự sản-chế những thể-phẩm mà đã có nhiều người làm, nhưng kết quả không được to lớn lắm vì thiếu vật liệu thuộc chất hóa-học, nhất là thiếu dụng cụ và tương lai cũng không vững chãi gì vì sự cạnh tranh của hàng ngoại-quốc sau này. — tôi mong những nhà tư bản có óc mới nên xoay sự hoạt-động kinh tế vào các ngành nông tang, là những ngành chỉ cần đến nhân công và vốn. Tôi ước mong sự hợp tác điều hòa giữa hai động lực ấy. Và sau hết, tôi hi-vọng, khi đã có hẳn một phong trào kinh doanh về mặt canh nông, chính phủ sẽ lập để một đầu tư lập đỡ những người có chí lớn như chưa có tư vấn giúp đỡ những nhà kỹ-nghệ và công-nghệ, và một đường truyền nom đời sống của hầu số sản làm công cho các nhà doanh-nghiệp.

VŨ ĐÌNH HÒE

Tô chủc xã - hội và kinh tế

O' NƯỚC ĐỨC

CHÍNH SÁCH NGHIỆP ĐOÀN

ĐO - ĐỨC ĐỨC

Người ta có thể phân-vấn không biết có nên liệt* chính sách xã-hội và kinh tế của nước Đức vào hàng những chính sách nghiệp-đoàn như ở các nước Ý, Áo, Bồ-đào-nha hay không? Là vì, nếu ở Đức người ta cũng mưu, như trong thuyết nghiệp-đoàn, dẹp tan mối bất-bình giữa các giai-cấp và để Chính-phủ làm trọng-tài cho những quan-hệ xã-hội và kinh-tế, thì trái lại hình như, về thực-thể, thuyết nghiệp-đoàn tương-phản với những nguyên-tắc Quốc-xã nó làm căn-bản cho tổ-chức xã-hội và kinh-tế của đế tam Reich ngày nay. Nếu trong chương-trình 25 điểm của đảng Quốc-Xã, điểm thứ 25 có nói « sự thiết-lập, những *phòng nghề-nghiệp* và *ngành-ệp-đoàn* », và trong đạo sắc-lệnh ngày 27 Novembre 1934 thì hành đạo luật căn-bản ngày 27 Février 1934 người ta đã dành phần lớn nhất cho sự « tổ chức nền *kinh tế nghiệp đoàn* », thì trái lại, khi nói tới cũng đạo luật ngày 27 Février 1934 trên đây viên Tổng-trưởng bộ kinh-tế Đức, Kurt Schmitt, đã quả quyết tuyên-bố rằng đó không phải là sự tổ-chức nghiệp-đoàn mà là sự cải tổ nền kinh tế có mục-dịch làm cho nó « điều hòa với cái *quan niệm hiện thời về Quốc-gia* ».

Nhưng xét cho kỹ, chính sách kinh-tế và xã-hội của Đức nếu không thể liệt được vào hàng những chính-sách *nghiệp-đoàn tự-trị* (1) (— sự thực người ta cũng chưa thấy chính sách này được áp dụng ở nước nào —) thì nó vẫn có thể là một trong những chính sách *nghiệp đoàn tông thuộc chính-quyền* (1) như ở Ý, Áo, Bồ

đào nha, tuy-nhiên cũng có những đặc-điểm của nó tự chủ-nghĩa Quốc-xã sinh ra.

— Chủ-nghĩa Quốc-xã có thể tóm tắt vào hai nguyên-tắc :

1.) *Tất cả mọi người Đức đều là những phần-tử của một quốc-gia cộng-đồng, gọi là Deutschland*, khác hẳn những đoàn-thể khác do khí huyết, ngôn-ngữ và văn-hóa. Cho nên họ có bổn phận coi nhau như anh em, và mỗi lợi riêng không có thể làm căn-bản cho những sự giao-thiếp giữa mọi người. Trong tất cả những hành-dộng về đời công hay đời tư mỗi lợi chung bao giờ cũng đặt lên trên những lợi riêng. Mọi lợi chung đó không phải là ở sự an lạc vật-chất của số đông mà là ở sự gìn-giữ những đức tính căn-bản của dân-tộc Đức,

2.) *Uy-quyền của những vị thủ lĩnh là nguyên-tắc của nền thống trị*. Những người tài-giỏi hơn hết phải được thâu-lập vào một uy-quyền xác-định. Họ có quyền đề-đặt rợng tại, nhưng họ phải chịu trách-nhiệm không giới-hạn. Những người tùy-thuộc phải tuân-lệnh người trên bằng một kỷ-luật nghiêm-khắc, uy-nhiệm sự tuân-mệnh không được làm bại tới nhân-phẩm và việc làm tổn hại danh-dự phải bị trừng-phạt như một trọng-tội.

Nói tóm lại, *quyền-lợi quốc-gia* và *uy-quyền các vị thủ lĩnh*, đó là hai nguyên-tắc chi-phối sự tổ chức xã-hội và kinh-tế Đức.

Ngoài ra ta phải chú-ý tới vài đặc-điểm khác của nền tổ-chức đó.

Điều trước hết là tình-rách *tung-cơ* của công việc cải tổ do chính-phủ quốc-xã cầm đầu. Người ta đã hết sức khôn-ngon, tùy theo địa-vị, uy-

(a) (Xem Thanh-Nghị những số 45, 46, 47, 49)

(1) Xem Thanh-Nghị số 46, Nội-dung chính-sách nghiệp đoàn.

thế của đảng mà cải-cách và thiết-lập những chế độ mới, chẳng hạn như về những chế-độ kinh-tế người ta phải đề-dặt, thông-thả hơn nhiều so với những chế-độ xã-hội.

Do đó mà ở nước Đức chính-sách xã-hội và chính sách kinh-tế được phân-biệt ra rõ-rệt hơn ở đâu hết với những cơ quan riêng-biệt, và những cuộc cải-cách ở hai khu-vực đó không đi đôi với nhau cùng một nhịp đều, những chế độ mới về kinh-tế đã thiết-lập chậm-chạp hơn.

Tuy-nhiên, duy ở địa-hạt Canh-nông, sự can-thiệp của Chính phủ đã sớm-sửa hơn hết (ngay từ năm 1933 là năm đảng Quốc-xã bắt đầu lên cầm quyền) vì những điều-kiện riêng về sản-xuất và giao-dịch và nhất là vì thuyết chủng-tộc của đảng Quốc-xã chú trọng tới cái chức vụ đặc biệt của dân quê.

Vậy cho nên trong phần thứ nhất ta hãy xét riêng về sự tổ chức nền Canh-nông của Đế tam Reich và trong hai phần sau ta lần lượt xét đến sự tổ chức xã-hội và sự tổ chức kinh-tế của nước Đức dưới quyền đảng Quốc-xã. Đồng thời ta cũng nên chú ý rằng từ sự thiết-lập những đạo luật cho cên sự thi-hành những pháp-quy đó, nghĩa là từ lý-thuyết đến thực hành, không phải người ta đã đi nhằm và chọn đường ở khắp mọi khu-vực.

PHẦN THỨ NHẤT

Tổ-chức Nông-Chính ở Đức

Cái mục đích tối cao của Chính phủ Quốc xã ở địa hạt Canh nông, cũng như ở khắp mọi ngành kinh tế, là gây cho nước Đức một nền *kinh tế tự túc*. Đất Đức phải sản xuất đủ, về lượng cũng như về phẩm, để cung cấp cho sự tiêu thụ quốc gia, thời bình cũng như và nhất là thời chiến-tranh (1).

Về phương-diện chính trị, người ta nhận thấy trong cuộc tổ-chức nông chính cái ý muốn của Chính phủ Quốc-xã giải cái ơn của đám nông dân

(1) Năm 1914 đế-quốc Đức khởi chiến với một số vàng bạc tích-trữ đầy đủ, nhưng người ta không biết đến sự quan-trọng chủ-yếu của sự tích-trữ thực-phẩm. (L'Economie allemande à l'épreuve de la guerre, của H. Laufer)

trong đó đảng Quốc xã đã chiêu mộ được một số đông nhà về. Thêm nữa muốn cho dân quê vui lòng tuân theo những mệnh lệnh, những phương-châm mới của Chính phủ, muốn giàng buộc họ thêm chặt chẽ với ruộng nương, với thôn quê, người ta tìm cách khích lệ họ bằng mỗi lợi riêng về vật chất cũng như về tinh thần.

Đề đạt những mục đích trên đây, viên Tổng-trưởng bộ Canh-nông Đức R. Walther Darré, ngay từ lúc lên cầm quyền, ngày 29 Jun 1933, đã cho thi hành một chương trình ruộng đất mà tự tay ông thảo ra từ năm 1930. Cái tinh thần rõ rệt của chương trình đó là sự bảo toàn tư sản, quyền sở hữu của cá-nhân.

W. Darré đã đem thi hành chương trình của, ông bằng ba phương sách cốt yếu : nghiệp đoàn thực phẩm, trạch điền kế tập và vận dụng hóa-giá.

A — Nghiệp đoàn thực phẩm (Reichsnaehrstand)

Một đạo luật ngày 13 Septembre 1933 hội họp toàn thể dân quê trong nước, riêng bọn nông dân, vào một cơ quan chung gọi là *Nghiệp đoàn thực phẩm* hay *Nghịp đoàn dân quê*, nó bao gồm tất cả sự sinh hoạt canh nông của quốc gia. Nghiệp đoàn đó chia ra làm bốn khu bộ chính theo những ngành khác nhau của Canh-nông, mỗi khu bộ lại chia ra làm nhiều cơ quan, tất cả đều tổ chức thành hai cấp trung ương và địa-phương

Cái chức-vụ thí t-thực của nghiệp-đoàn chỉ là loan-báo nhà cầm quyền tình-hình kinh-tế của những kinh-dinh về canh-nông của cá-nhân và tham-om đề những kinh-dinh đó khỏi đi ra ngoài con đường mà quyền-lợi tối-cao của quốc-gia đã vạch ra.

Ngoài ra, bao nhiêu quyền-hành rộng rãi về kiểm-soat, can thiệp, chỉ-huy và chế pháp mọi ngành xuất-sản, lưu-hành, phân-phối và tiêu-thụ nơi g-sản đều ở trong tay một cơ-quan mạnh mẽ : *Bộ canh-nông và cung-cấp thực-phẩm*, và chính là viên Tổng-trưởng bộ đó chỉ-phối cả nghiệp-đoàn, nghĩa là toàn-thể nền Canh-nông

(Xem tiếp trang 26)

LÔI VŨ

BI KỊCH CỦA TAO NGU

ĐẶNG THÁI MAI dịch

(Tiếp theo)

MÀN THỨ NHẤT

Khi mở màn, sân khấu tối sẫm. Trong mười giây đồng-hồ sau, sáng dần dần.

Dàn cảnh. — Đại-thể là cảnh màn giáo-đầu. Nhưng quang cảnh có vẻ xa hoa, tráng lệ hơn nhiều. Tòa nhà này cũng là cái y-viện của màn giáo-đầu. Nhưng trong lúc công cuộc màn thứ nhất này bắt đầu, nghĩa là mười năm trước tấn màn giáo-đầu, nó còn là tòa nhà riêng của Chuyết Phác Viên.

Nơi phòng khách, tấm màn the trên cửa nách còn chưa cuốn lên. Cửa to gian giữa mở rộng. Nhìn thấu cửa kính ra đằng sau, trong vườn hoa, cây cối tươi tốt. — Tiếng ve kêu — Bên tả áo, phía tay phải có một cái bàn. Trên bàn giải tấm thảm vóc vàng, bài trí: những đồ chơi linh tinh, chung quanh một bức ảnh đã cũ. Đằng trước một cái ghế dài và thấp một bộ salon rất đẹp. Trên một chiếc bàn con khác trong góc tuyền là đồ sang trọng: đồ vàng, đồ ngọc, đồ sứ hết sức chói lọi.

Nhà cửa trang hoàng, quang cảnh một gia đình giàu có, thịnh vượng.

Nhưng trong phòng, không khí có vẻ nặng nề. Bé ngoài không có mặt giới. Gấm giới ăn-đạm, sắp có con giống.

Lỗ Quý — (Thả đôi giày vàng vừa đánh xuống đất, lấy thân áo ra lau mồ hôi trên mặt và thở hồng hộc) Phụng!

Phụng. — (Vẫn cúi đầu rót thuốc trong thiêu vào chén, giả tảng không nghe)

Quý — Phụng này! —

Phụng — (Liếc qua phía Lỗ quý một cái) Chao! Còn nóng quá. (Chạy đi lấy chiếc quạt ba-tiêu để sau tủ áo, giở lại quạt cho chén thuốc nguội.)

Quý Phụng, vừa rồi, mày nghe thấy chứ?

Phụng — (Lãnh đạm) Vâng... Cha gọi gì?

Quý — Tao hỏi mày có nghe thấy lời tao nói hồi nãy không? —

Phụng — Nghe rồi mà!

Quý — Con mẹ mày!... Con mấy cái...!

Phụng — Thôi mà! Cha cứ nói những chuyện gì gì ấy! — (Quạt và thở ra một hơi) Chao! Nực quá đi mất! Lại giông ngay giờ đây chứ chẳng không. À! mà cha đã đánh đôi giày cho ông chủ chưa kia chứ? (chạy tới lấy một chiếc giày, cầm bên lưng lưng đều tay, đưa cho cha và cười...) Định thế này đây này! Bẹt vào hai ba bẹt kem rồi để thế là xong rồi đấy!... Ông ấy lại gắt cho mà xem! —

Quý — (Cướp lấy chiếc giày) Việc tao, mặc tao! Không khiến mày!... Này tao bảo: tao rơi lại với mày lần nữa! Chốc nữa ấy mà, de mày đến, nghe chưa? nhớ đem theo nhiều áo quần mới của mày cho để xem nghe!

Phụng — (Có vẻ khó chịu) Được rồi!

Quý — (Ngạo nghễ) Cho để mày xem!... Để nó nghĩ lại xem độ trước ai nói phải...!

Phụng — (Chế riếu) Bao giờ mà cha lại chả phải!

Quý — Nhớ nói cả cho để mày biết ở đây an ngon nhé! uống ngon nhé! Và ban ngày hầu hạ và anh Hai, nhưng tối lại thì vẫn theo ý để mày, hôm nào cũng về nhà ngủ cả đấy!

Phụng — Không nhớ thì rồi để cũng hỏi đến nơi.

Quý — (Có vẻ đắc ý) Lại còn... còn tiền nữa. Mày còn bao nhiêu tiền mày vẫn giữ đấy nhé!...

Phụng — Tiền nào?

Quý — Tiền nào nữa? Tiền công hai năm nay tiền họ thưởng riêng cho này.

Phụng — Thì được đồng nào là cha tiêu đồng ấy chứ còn đâu? cha uống rượu và đánh bạc hết rồi còn đâu!

Quý — Giế! Thì để tao nói cho mà nghe nào! Mày là chỉ cứ nói lững cả lời người ta thông cho ai nói gì sót. Thì ai đã kháo tiền mày mà từ

.. Nhưng tao bảo là tao bảo mày đưa bao nhiêu tiền cho để mày xem cho sáng mắt ra một tí nghe chưa ?

Phượng — Nhưag để thì đã chẳng phải như ... như cha ấy !.. Hể thấy tiền là cứ hip cả mắt lại ! (*chạy lại sờ vào chén thuốc xem đã nguội chưa*).

Quý — (*Ngồi chỉnh chiếu lên trên cái sofa*) Hip với không hip ! Mà tao hỏi mày : Không có cha mày thì mày có thành thân không đã ? Hai năm nay, nếu cứ nghe để mày, nếu tao không đem mày lên đây hầu ông bà, thì ngày nay còn chôn chân ở nhà quê có đâu cơm trắng nước ngon thế này ? Có đâu áo dài lụa, áo chôn « phin » mà mặc ?

Phượng — (*Đứng trước chén thuốc ngảnh mặt đi lại*), Hừm ! Để là ng rỏi biết điều ! Để biết chữ, để có học. Để biết giữ danh giá, cho hên để không muốn cho con để đi làm tôi đòi nhà người ta, để cho người ta hành hạ !

Quý — Danh giá với không danh giá ! Lại cứ giọng con để mày ! Mày là thứ gì ? Mày con ông gì, bà gì ? Cái thứ người ta xa dưới gót giày ấy, mà đi làm cho ai cũng sợ mất danh giá !

Phượng — Kia, mặt đầy cả dầu kia !.. Thôi, đánh kỹ giày đi cho ông chủ, cho rồi !

Quý — Danh mấy giá ! Mày chỉ học giọng nói phong lưu xác của con để mày ! Mày không biết à ? Danh mấy giá ! Thế sao để mày cũng bỏ nhà bỏ cửa đi kiếm ăn xa tận hơn 800 cây số, để làm cu-li cho trường con gái ? Tháng tám đồng bạc, một năm mới bén mảng về nhà được vài ngày ? Làm lưng khò, mà còn bảo học, mấy đọc sách ! Còn chưa kiệt hơi !

Phượng (*Điên tiết*) Cha đành lấy vài câu, để còn chốc nữa về nhà mà nói nữa chứ ! Đây là nhà ông chủ !

Quý — Nhà ông chủ mà tao dạy con tao không được à ? Tao bảo mày : để mày ..

Tá — Từ hồi nấy đến giờ, tôi đã cố nín, tôi em thình không nói. Nhưng bây giờ thì tôi phải nói trước với cha một câu. Để chúng tôi một năm

mới về nhà đ rọc một lần, không phải dễ dàng gì ! Lần này để về là muốn nửa con một tí, tôi đã đành, lại còn anh Hải nữa. Cha không đề cho để an ngồi cho yên thì tôi mách cho anh Hải biết hết cả công việc của cha trong hai năm này cho mà xem !

Quý — Tao,... tao làm những gì ? Nam mười tuổi đầu rồi mấy bảo tao không được phép ăn uống cờ bạc, chơi bời một tí nào à ? Tao sợ thằng Hải à ? thằng Hải cấm đ rọc tao à ?

Phượng — Ahh ấy thừa hơi mà đi cấm ! Nhưng tiền anh ấy ở tiền mỏ cứ tháng gửi về cho để là cha tiêu vụng hết ! Anh ấy mà biết thì anh ấy chẳng nghe đâu !

Quý — Thì nó làm gì tao ? Mẹ nó lấy tao, mày nghe chưa ? Tao là bố nó !

Phượng — (*Hồ ngườ*) Khế mồm chứ ! Đây không phải là chỗ to tiếng ! Bà đau nằm trên kia kia !

Quý — Hừm ! Tao bảo cho mày biết : tao lấy để mày thì chỉ tao đây là thiệt thòi, mày nghe chưa ? Mày tính : con người lành lợi như tao đây... Thì mày cũng thấy chứ : mười mấy mat con người ta trên nhà d rỏi nhà, nhà cụ Chu Phác Viên đây, có ai là không nể nỡ với cụ Quý ? Vào làm chưa được hai tháng là con gái tao cũng tìm được công việc ở đây nốt. Cho đến cả cái thằng Hải mà mày cứ một « anh » hai « anh » đó nữa : Không như tao thì nó đã để tìm ra việc trên mỏ đấy hẳn ! Hời con để mày xem : để cho nó, nó làm được như thế không ? Thế mà thằng Hải với để mày mỗi một lúc là cứ trưng gân trương cổ ra mà cãi cọ với tao ! Lần này, tao nói thiệt : con để mày về, nếu cứ sự « mặt mụ góa » xuống như mọi phen thì nốt có cả mặt thằng Hải đây, tao không thèm nhìn để mày làm vớ nữa ! Chưa chắc tao ly dị cũng nên ! Để xem chỉ tay để mày, nuôi mày rồi lại còn đắp điểm cho cả cái thằng « anh khác nòi » của mày nữa, xem có được hay không đã !

Phượng — Cha nói gì hay thế ?

Quý — Hừ...m ! Ai biết cái thằng con nuôi ấy là thứ gì, kia chứ ?

Phượng — Thì ai chẳng biết là anh ấy kém cha ! Nhưng cha mắng anh ấy mà làm gì ?

Quý — Nó « bi » thế nào với tao ? Tao đi lính về tao làm cái xe, làm thợ, tao biết chữ, đọc sách được... Thứ nó làm được gì ? Xin cho được một chân thợ mỗ dễ dàng lắm đấy ! Thế mà chưa bước chân vào đã hòa với tụi thợ làm ốm tởm cả lên, lại đi đánh người ta nữa chứ !

Phượng — Tôi nghe người ta nói : vì ông chủ nhà mình bắn vào tụi thợ trước. Rồi anh Hải mới đem tụi thợ xông vào sau.

Quý — Thì cái thằng ôn con vẫn ăn mày kia mà ! Ăn lương, ăn tiền người ta, thế mà còn nghe thằng nào xúc xử. Ủ ! chuyện này nó về đây, đề bảo tao đây vác cái đầu già này đi lên lay với ông chủ, xin chủ cho nó chứ gì !

Phượng — Cha nghe nhầm rồi đấy. Anh ấy bảo hôm nay anh sẽ tự đi lên gặp ông chủ ; chứ không phải là nhờ cha lên xin ông chủ đâu !

Quý — Nhưng ba quân thiên hạ, người ta cứ gọi tao là bố nó ! Thế mày bảo tao đề mặc nó được à ?

Phượng — (Chán ngắt !) Thôi ; cha ngồi nghỉ đây một tí. Tôi đưa thuốc lên gác cho bà chủ đi.

Bưng chén thuốc, định đi về phòng cơm bên trái.)

Quý — (Bước theo) Mà này, mày đứng lại đề tao bảo mấy câu nữa đã.

Phượng — Gần cơm trưa rồi đấy. Đã om ấm trà Phở nhĩ cho ông chủ chưa ?

Quý — Đã có tụi thằng nhỏ làm. Tao chẳng biết.

Phượng — Thế thì... tôi lên gác đã.

Quý — Khoan đã nào ! Tao còn cần bàn với mày một câu chuyện nữa.

Phượng — Chuyện gì kia ?

Quý — Mày biết đấy chứ hôm qua là ngày sinh nhật ông chủ. Anh Cả con ông nhà ta cũng có thưởng cho tao bốn đồng đấy.

Phượng — Phúc đức quá ! Tôi mà là anh ấy, thì nửa trịnh tôi cũng chẳng cho !

Quý — (Cười gượng) Mày nói thế mà đúng. Bốn đồng bạc, ăn thua gì ! Trả lại một vài món nợ là sạch sành sanh !

Phượng — (Cười rảch rảnh) Chốc nữa hỏi anh Hải xem...

Quý — Mày đừng nói nhảm... Cha mượn thì cha giả chứ ! Bây giờ cha hỏi đã này : còn bao nhiêu tiền đó, đưa cha giết bảy đồng hay tám đồng gì đã nào ?

Phượng — Tôi chả có xu nào. (Đặt chén thuốc xuống) Cha giả nợ rồi thiệt à ?

Quý — Tao nói láo với mày tao chết !

Phượng — Cha đừng nói dối tôi nữa : nói thiệt đi, rồi tôi nghĩ xem có cách nào vay...

Quý — Thiệt đấy chứ ! Kề ra cũng chẳng trách được : hôm qua còn mấy đồng. Nợ to thì trả, chẳng thấm vào đâu, nợ nhỏ thì trả lại còn thừa. Thế là tao nghĩ bụng, mình đánh vài « mồi » chơi. Được lấy một hội thì có phải giả được hết cả nợ to, nợ nhỏ không ! Ai ngờ xui quẩy quá ! Bạc « khát nước » thua luôn mấy vạn, thế là bao nhiêu tiền « nường » sạch, lại còn nợ người ta mười đồng nữa !

Phượng — Lần này tôi thấy cha nói thiệt tình ; đấy.

Quý — Thiệt tình hẳn chứ !

Phượng — Nhưng tôi cũng nói thiệt tình : tôi chẳng còn đồng nào rồi !

Quý — (Bức cấp) Mày nở lòng được ư ? Thế nào thì tao cũng sinh ra mày chứ.

Phượng — (Cười chế riếu) Vâng đấy ! Con cha, thì chỉ còn thiếu một nỗi bán mình giả nợ đấy cho « cụ nhà » nữa thôi !

(Vừa lúc ấy, Lỗ đại Hải ở ngoài vào. —
Hải ; thân tài to, khỏe mặt mũi khôi ngô. Nhưng có vẻ nhọc mệt, của một người đi khổ vừa đi đâu xa về ; râu ria bàm xoàm, mặt mũi già hẳn đi — mới xem qua người ta có thể cho Hải là em. Lỗ Quý.

Hải — Phụng !

Phụng — Anh về đấy a ?

Quý — Mày nói đi chứ, giả tảng cảm mãi thôi !

Phụng — (Nhìn Hải, cố ý gọi chuyện khác để mà nói điều khác) Anh !

Quý — Anh mày, ờ đấy thì về, mày cứ việc nói đi !

Hải — Chuyện gì thế ?

Quý — (Nhìn Hải lại quay đầu về bảo con) Chuyện gì chốc nữa hằng hay.

Phụng — Không có việc gì cần đâu, anh, (Quay về phía Quý) Thôi thì để chốc nữa tôi sẽ bàn lại với cha vậy, cũng được !

Quý — Chốc nữa bàn lại... (Giật đầu, nhìn chăm chú vào mắt Phụng) Ờ, mày muốn vậy thì cũng được (Quay lại nói với Hải có vẻ cáo đạo) Mày sao tự tiện bước vào nhà người ta như vậy ?

Hải — Chờ mãi ngoài ấy có nửa ngày giờ, không thấy ai hỏi gì đến mình, thì tôi đi vào chứ !

Quý — Hải, mày, giờ đi, giờ lại vẫn là một thằng thợ mỏ lỗ mưng, không hiểu một tí gì là lễ phép nhà sang trọng cả !

Phụng — Là anh ấy không phải là đứa ở nhà này !

Quý — Thế nhưng cơm nó ăn trên mỏ ấy cũng là cơm nhà Chu phác Viên, chứ cơm ai ?

Hải — Nó đâu rồi ?

Quý — Nó là ai kia ?

Hải — Chủ mỏ, chứ ai nữa ?

Quý — Cụ Chủ là Cụ Chủ ? « Chủ » mỏ đâu thì mặc ! Vào đây là phải gọi là Cụ Chủ !

Hải — Được rồi. Nhưng dượng hằng lên nói với ông ấy rằng có người đại biểu của bọn thợ trên mỏ muốn gặp mặt ông ấy.

Quý — Tao xem có lẽ mày cứ về nhà đi làm hơn. Câu chuyện trên mỏ có tao sắp đặt xong giờ đấy. Về nhà nghỉ, có để, có em đó, ở lại với chúng nó vài ngày. Để mày về, rồi hằng lên mỏ. Có tao đây, chưa, mất việc đâu mà sợ

Hải — Dượng tính bọn thợ chúng tôi trên mỏ bãi công hết cả một loạt bảy giờ tôi về đây để đi xin ơn riêng ông chủ cho một mình tôi trở lại làm việc đây hẳn ?

Quý — Thì cũng chả có gì là khó còi !

Hải — Ừ ! được rồi, dượng cứ nói hộ với chủ rằng : tôi có tí việc riêng, muốn gặp ông ấy ngay để nói chuyện.

Phụng — Thì cha vào xem ông khách đã về chưa : rồi đem vào gặp ông chủ đi.

Quý — (Lắc đầu) Sợ chưa chắc Cụ đã chịu gặp mặt mày kia đấy !

Hải — Thế nào ông ấy lại không chịu gặp ! Tôi là một người đại biểu của toàn thể thợ trên mỏ phải về kia mà. Hôm trước đây, anh em đại biểu chúng tôi đã vào đây, đã gặp ông ấy một lần rồi.

Quý — Nhưng cũng phải để tao vào thăm với cụ trước đã.

Phụng — Ừ, thì cha vào đi. (Quý đi vào... nhưng vừa đến cửa phòng giấy, gõ cửa... rồi lại lùi trở ra)

Quý — (Bảo Hải) Nếu cụ cho phép vào, thì nói năng phải từ tốn, lễ-phép, nghe không ? (Đi vào phòng giấy, chân bước kinh cẩn.)

Hải — (Nhìn theo chân Quý bước) Có cái thứ người lại quên hẳn cả mình cũng là người nữa kia !

Phụng — Anh, anh đừng ăn nói như thế. (Thở giải) Dầu thế nào thì cũng vẫn là cha chúng ta kia mà.

Hải — Ông ấy là cha Phụng chứ cha gì tôi.

Phụng — (Nhìn anh, có vẻ lo, chạy lại chỗ buồng giấy nhìn vào, rồi trở lại, nói cùng Hải) Anh nói khẽ chứ. Ông chủ ngồi ngay phòng bên cạnh này kia đấy !

Hải — (Nhìn em, ra vẻ khinh bỉ) Được ! Để định ra đây chỉ vài hôm là về nhà ngay. Tao xem chừng mày cũng nên sắp sửa trả công việc nhà người ta đi cho người ta, rồi về với để là hơn.

(Xem tiếp trang 22)

Vua Gia-Long với việc đúc tiền, bạc

NGUYỄN THIỆU LẬU

Xứ Bắc-kỳ tiền tiền nhà Lê nhà Tây sơn cho đến khi vua Gia Long đúc tiền bạc mới (1803)

Vua Gia-Long đã đúc tiền, bạc như thế nào ?

Vàng, bạc, tiền đồng, tiền kẽm, giá đổi với nhau như thế nào ?

Đó là mấy câu hỏi mà tôi tạm giả nhời sau đây. Tài liệu đại h số đề sau này ai kiếm được thêm thời bổ chính vào. (Tài-liệu trích trong quyển Quốc-triều chánh-biên tóat yếu)

TÀI-LIỆU

I — Năm Quý-hợi (1803), tháng năm, quan coi việc Hộ-ngoại Bắc-thành là Nguyễn Văn Khiêm vào chầu, nhân tâu : « Bạc đời Tây-sơn đúc có pha lộn kẽm và thiếc nhiều lắm, vậy nên phân lượng không đủ ; bây giờ đúc bạc phải khắc chữ làm tin. »

Ngài cho là phải, sắc Nhà-đồ ở Bắc thành là Trần bình Ngũ làm dấu « Trung-bình », phàm đúc vàng đúc bạc của công hay của tư có in dấu « Trung bình » mới được thông dụng, ai làm gian sẽ phải tội. (Nhà-đồ là sở đúc bạc đúc, « bạc » nêh. Trần bình Ngũ là người Tàu).

II — (Tháng mười, ngày Đinh-sửu, Ngài ngự giá đến Đành cung Thăng-Long, chờ sứ Tàu sang phò).

Ngài cho mở cuộc đúc tiền ở Bắc-thành, cho Chánh-cơ Nguyễn Văn An làm Giám-đốc, Lê duy Đại làm Phó.

Cho mấy tên thợ kiểm đồng riêng làm lò, y theo thứ tiền mới mà đúc, cấm không được đúc tư và đúc trộm. Tiền mỏng hay là pha chế nhiều thời sẽ phải tội.

Ngài truyền các quan rằng : « Bây giờ đúc « tiền mà giá đồng cao, vì dân ham lợi mua sỉ « hết-đồng, nên chỉ giá cao, muốn cấm tệ ấy, « phải xét đến gốc mới được. Trẫm nghĩ rằng « mua đồng ở dân thời giá đồng cao thâu đồng « ở quan thời giá đồng rẻ. ấy là lẽ tất nhiên. »

Liên sắc cho từ rầy về sau, ai có đồng đồ, đồng lĩnh tinh, cho đem bán-tại sở đúc tiền, không được mua bán riêng. Lại sai Giám-đốc xét mấy tên chủ lò-đúc ở sở công, nếu không có tư-bán thời cho lãnh tiền công mua đồng, đúc thành tiền nạp vào kho, được lãnh tiền ngoại-phụ.

III — Năm Tân-vị (1811), tháng tư, Ngài sai quan Quảng-đúc Cai-bộ là Lý gia Du ra Bắc, thành giám-đốc sở đúc và coi các mỏ đồng-mỏ kẽm.

Gia Du tâu rằng :

« Nhà Lê lập hạ sở đúc tiền, thường đúc luôn « luôn, cho nên thừa tiền tiêu. Đến đời Tây-sơn « đúc không phải phép, tiền mỗi ngày một ít, « giá lụa hạ mà dân chịu đói, lụa vải rẻ mà dân « chịu rét. Nay nhờ có Thánh-minh soi xét cho « mở trường đúc tiền, nhưng mấy người đúc « tiền, nhà giàu thời ít, tay không thời nhiều ; « mua đồng, mua kẽm, nhà giàu phần nhiều « mua được giá hạ, mấy người tay không « phải mua giá cao. Và lại lấy tiền mới, đổi tiền « cũ, thời lúc thu lúc phát, mấy tên tư lại, « thường hay sách nhiễu ; vì có ấy cho nên « người ta không giữ đúc tiền. Xin từ nay về « sau, hễ mua bán đồng kẽm thời quan định « giá để cho vật giá không đến nỗi cao hạ. »

« đúc thành tiền, cho đem ra tiêu dùng Như thế
« thời người ta tranh nhau mà đúc, tiền càng
« thêm nhiều. »

IV.— Ngải cho y, khiến lập thêm sở đúc tiền, sức cho dân biết rằng : ai có đồng, kẽm phải nạp cho Nhà-đô, sẽ theo quan giá trả tiền, cấm không được mua bán riêng.

V.— Năm Nhâm-thân (1812), tháng mười, mới đúc thứ bạc dính nặng một lượng, để phòng khi có gấp số lẻ, thu vào phát ra cho tiện. Ban cho thiên-hạ tiêu dùng.

VI.— Định giá vàng ngoài Bắc thành : một lượng vàng giá mười lượng bạc. Vàng của dân đổi lấy vàng công phải nạp một quan tiền đóng dấu.

VII.— Năm Quý-dậu (1813) (không biết rõ về tháng nào, nhưng trước tháng sáu) Ngải cho chế cân Thiên - bình và cân Trung - bình. Cân Thiên - bình để cân sắt, đồng, chì, thiếc ; cân Trung-bình để cân vàng, bạc.

VIII.— Năm Ất-hợi (1815), tháng sáu, đúc bạc dính trung-bình để thu phát số lẻ cho tiện. Mỗi dính nặng năm đồng cân, hai mặt có dấu in một mặt in bốn chữ : *Gia long niên tạo*, một mặt in sáu chữ : *Trung - bình ngân-phấn ngũ tiền*. Mỗi dính giá một quan bốn tiền:

IX.— Năm Bính-tý (1816), tháng chín, phát tiền Gia-long thông-bưu.

KẾT-LUẬN

A— Tại sao vua Gia-long, ngay sau khi lên ngôi, đã nghĩ tới vấn-đề tiền-tệ trong nước, thứ nhất là ở Bắc-thành ?

Có mấy cơ sau này :

1.— Như Nguyễn văn Khiêm, quan coi việc Hộ ngoài Bắc-thành, tâu lên Ngải năm Quý-hợi (1803) : «Bạc đời Tây sơn đúc có pha lộn kẽm và thiếc nhiều lắm, vậy nên phần lượng / không đủ.»

Lại như quan Cai-bộ Quảng-đức, sùng Giám-đốc sở đúc tiền ở Bắc-thành, tâu lên Ngải năm Tân-vị (1811) : «Nhà Lê lập ba sở đúc tiền, thường đúc luôn luôn, cho nên thừa tiền tiêu. Đến đời Tây sơn, đúc không phải phép

tiền mỗi ngày một ít, giá lúa hạ mà dân chịu đói, lụa vải rẻ mà dân chịu rét.»

Vậy tiền, bạc lưu-thông ở Bắc-thành hồi đó có hai điều khuyết điểm sau này :

a) Tiền nhỏ (như tiền đồng, tiền kẽm) thời số lưu thông ít. Dân không có đủ để dùng trong sự mua bán, thành phải chịu đói, rét.

b) Tiền nhỏ, như các nén bạc, đều bị pha lộn kẽm và thiếc, phần lượng không đủ, làm cho sự mua bán hay đổi lấy tiền đồng phải khó khăn.

Vậy vua Gia-long phải vừa cho đúc bạc nén có phần lượng nhất định vừa phải cho đúc nhiều tiền đồng, tiền kẽm cho sự mua bán hàng hóa trong dân gian được dễ dàng.

2.— Còn một cơ nữa, mà tài liệu trên đây không nói tới — nhưng ta dự đoán được — là vua Tây sơn, Quảng-trung và Cảnh-thịnh đã cho đúc bạc nén và tiền đồng, tiền kẽm ; bây giờ vua Gia long đã đánh đổ được nhà Tây sơn, lẽ tất nhiên là Ngải cho đúc tiền, bạc mới, có dấu hiệu của Ngải để cho dân dùng và cho thu tiền cũ của nhà Lê và nhà Tây sơn về.

Ta hãy xét về các thứ «tiền nhỏ» : vàng nén và bạc nén.

B. — Vàng và bạc.

Ngay tháng năm, năm Quý-hợi (1803). Ngải sắc quan Nhà-đô ở Bắc-thành là Trần-bình Ngũ phải làm một cái dấu mới gọi là dấu «Trung-bình» : «Phạm dính vàng, dính bạc của công hay của tư, có in dấu Trung-bình mới được thông-dụng. Ai làm đồ gian sẽ phải tội.»

Vậy Ngải nhận cho vàng và bạc cùng được đem tiêu cả, nhưng thoi vàng, nén bạc mà không có dấu Nhà-nước không được coi là tiền (monnaie). Phải do Nhà-nước đóng dấu Trung bình mới được : ai làm «đồ gian» ughĩa là làm giả cái dấu ấy sẽ phải tội. Nhà nước lẽ tất nhiên là phải định mỗi thoi vàng nén bạc nặng là bao nhiêu, xem có lẫn đồng, kẽm thiếc không, rồi mới đóng dấu Trung-bình. Như thế một người thợ kim-hoàn có thể tự đúc vàng hay bạc được, rồi đem ra quan Nhà-đô xin đóng dấu, để lưu hành.

Năm Nhâm-thân (1812), Nhà nước định giá

vàng : « một lượng vàng giá mười lượng bạc » Như thế, bạc, về phương diện tiền tệ là một phần mười của vàng cũng như bây giờ một xu là phần mười của hào vậy. Sự tiêu thụ trong dân gian chắc nhờ đó rất dễ dàng, khỏi phải tính việc đổi chác, vàng bạc nay cao, mai hạ lời thối.

Cũng nhân khi định giá vàng như thế, Nhà nước đổi vàng công cho vàng của dân nhưng lấy thêm một quan tiền đóng dấu. Như trên kia ta đã biết, người thợ kim hoàn nào cũng có thể đánh thoi vàng — theo cân lượng đã định, như mười lượng chẳng hạn — rồi ra xin quan Nhà-đồ đóng dấu cho. Nhưng thoi vàng đó có thể dài, ngắn, bất thường, tùy theo người thợ kim hoàn. Và lại cách đánh thoi đó có thể vụng hay khéo. Bây giờ, Nhà nước đúc lấy những thoi vàng, theo khuôn khổ rộng, hẹp, nặng nhẹ nhất định Có lẽ dân không được tự đánh lấy vàng, bạc nữa và phải đem ra đổi lấy « vàng công », nghĩa là vàng của Nhà-nước đúc.

Vậy ta có thể dự đoán rằng, sau năm Nhâm-thân (1812) *vàng là căn bản cho tiền tệ* (système monométallique étalon or) và Nhà nước đúc lấy những thoi vàng tiêu thụ, dân không được tự đúc nữa.

Đó là một sự tiến bộ vậy.

Những thoi vàng ấy là : (theo sách của Ô. Désiré Lacroix *Numismatique Annamite*, in tại Saigon năm 1900).

1 — Nén vàng, nặng 10 lượng (390 grammes 500).

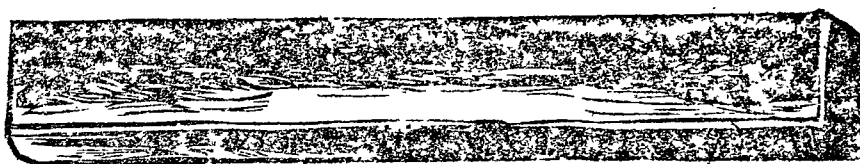
2 — Nửa nén vàng, thường gọi là thoi vàng, 5 lượng.

(HÌNH VẼ TO BẰNG THẬT)



BẠC

Nén hai lượng



VÀNG Nửa nén (Năm lượng)

3 — Lượng vàng hay đỉnh vàng (39 grammes 05).

4 — Nửa lượng hay nửa đỉnh vàng.

5 — Một phần tư lượng (9 grammes 762).

Vàng nén hay vàng thoi thường không đem ra tiêu thụ. Dân gian giữ làm của gia bảo hay dùng làm đồ sinh lễ.

Vàng thoi (xem hình vẽ) hình như một thoi mực tàu, mặt trên hơi chùng xuống và cũng giống như mặt dưới, không có chữ hay hình vẽ gì cả Ở bốn bên có dấu đóng. Một bên (theo bề giải) có chữ *Trung bình*; bên khác có chữ *Công*, *Ngũ lượng* và ở dưới chữ ấy, chữ *Giáp*. Còn ở hai bên về hai đầu có chữ *Bửu*.

Bạc thời có nhiều thứ nén khác nhau. Tài-liệu trên không thấy nói tới, nhưng Ô. Lacroix có tìm thấy một thứ *hai lượng* (xem hình vẽ) : hình xấu xí, không hề đúc đời vua nào nhưng ông ấy dự đoán là đã đúc về đầu đời vua Gia long. Mặt phải (A) có chữ *Trung-bình hiệu*.

Mặt trái (B) có chữ *Tinh ngắn nhị lượng* Dầy sáu li tây.

Ông Lacroix cũng có tìm thấy thứ nén một

lượng đúc năm Nhâm thân (1812) Còn thứ đúc hàm Ất-hợi (1815), nặng năm đồng cân, thời không tìm thấy.

Trước năm Quê-dậu, (1813) không biết theo cân gì, nhưng sau năm ấy, có cân Trung bình của Nhà nước chế ta đều cân vàng bạc, cũng như có cân Thiên bình để cân sắt, đồng, chì, thiếc v.v.

C — Tiền đồng và tiền kẽm.

Thăng mười năm Quý-hợi (1803), trong khi ở Thăng-long dưới vua Tâu sang phong, Ngài dụ mở một đúc tiền, đặt quan võ cai quản : Chánh cơ Nguyễn Văn An làm Giám đốc, Lê duy Đạt (không biết chức quan gì) làm Phó đốc.

Lẽ đúc tiền như thế nào ?

« Cho mấy tên thợ kiếm đồng riêng làm là... Mấy tên chủ lò đúc ở sở công, nếu không có tư bản thời cho lãnh tiền công mua đồng, đúc thành tiền, nạp vào kho, được lãnh tiền ngoại phụ. »

Vậy Nhà nước chỉ cử quan ra giám-đốc mà thôi, còn việc đúc thời cho các chủ lò, nghĩa là tư gia, nhận làm. Nhà nước cấp vốn cho chủ lò, cho tiền ngoại-phụ. Vì mua đồng khó, Nhà nước bắt « ai có đồng đỏ, đồng linh tinh, đem bán tại sở đúc tiền, không được mua bán riêng. » Được giúp vốn và được độc quyền mua nguyên-liệu, chủ lò « y theo thứ tiền mới (không biết tiền nào) mà đúc » nhưng « không được đúc tư và đúc trực » : đúc bao nhiêu phải nộp cho Nhà nước. « Tiền mỏng hay là pha chế nhiều thời sẽ phải tội. »

Đó là lệ năm Quý-hợi (1803) : có bao nhiêu chủ lò ? Đúc mỗi năm được bao nhiêu tiền ? Ta không được biết. Nhưng chắc kết-quả ít, nếu không, sao năm Tân-vị (1811) lại có nhiều tàu chứa quan Giám-đốc Lý gia Du

Nhờ tàu rằng : « ... Mấy người đúc tiền, nhà giàu thời ít, tay không thời nhiều. Mua đồng mua kẽm, nhà giàu phần nhiều mua được giá hạ, mấy người tay không phải mua giá cao... »

Nghĩa là thế nào ? Đạo dụ năm Quý-hợi (1803) không thi hành hay sao ? Nếu đã thi hành thời những chủ lò « tay không » cổ thế « lãnh tiền công mua đồng » và các thứ đồng phải đem bán tại sở đúc tiền cho các chủ lò theo một giá nhất-định chứ không hạ đối với chủ là giàu và cao đối với chủ lò nghèo được. « Xin từ nay về sau, hề mua bán đồng, kẽm, thời quan định giá để cho vật giá không đến nỗi cao, hạ. Đã đúc thành tiền, cho đem ra tiêu dùng. Như thế thời người ta dẫn nhau mà đúc, tiền càng thêm nhiều ».

« Ngài cho y, khiến lập thêm sở đúc tiền sức cho dân biết rằng : ai có đồng, kẽm phải nạp cho Nhà-nước, sẽ theo quan-giá trả tiền, cấm không được mua bán riêng. »

Vậy sau năm Tân-vị (1811), Nhà nước vẫn cố tìm cách cho các chủ lò mua nguyên-liệu rẻ, nhưng sau khi đã đúc thành tiền rồi, chủ lò « được đem ra tiêu dùng » chứ không phải « nạp vào kho » để « lãnh tiền ngoại-phụ » như năm Quý-Lợi (1803) nữa.

Cho các chủ lò được dễ dàng như thế là dễ cho họ kiếm lợi. Có được lợi họ mới đúc, chứ tiền ngoại-phụ, nghĩa là một thứ tiền hoa hồng, tiền lãi khoán công, chắc không đủ đền công cho họ.

Nhưng chắc quan Giám-đốc sở đúc tiền phải xem tiền đúc có đúng kiểu-mẫu thời mới cho chủ lò tiêu thụ.

Nam Bình-tý (1816), tháng chín, phát tiền Gia long thông-bưu. Tiền này ở sở đúc Bắc thành phát ra hay ở Kinh phát ra ? Các thứ tiền đồng, tiền kẽm đã đúc từ năm Quý-hợi (1803) không có chữ Gia long thông-bưu hay sao ? Ông Lacroix có phân biệt được đến hai mươi thứ tiền Gia long thông-bưu khác nhau !

Dù sao, ta nhận thấy là lệ đúc tiền đồng tiền kẽm như sau này :

Nhà-nước bắt dân như có đồng, kẽm thời phải đem ra sở đúc tiền bán cho các chủ lò

(Xem tiếp trang 21)

Nhân vật và lịch sử

-(MỘT Ý NGHĨ VỀ ANH-HÙNG CHỦ-NGHĨA)

Thanh Tuyền

Địa-vị công-dụng của nhân-vật trong một xã-hội đề khởi vấn-đề giá-trị cá-nhân trong đời sống công cộng.

Người ta vẫn nhận thấy rằng : trong sự sinh-hoạt hàng ngày, phần đông là những người sống theo khuôn phép của xã-hội, theo lẽ lối công thức, theo thói quen của đoàn-thể. Từ hành-động, hạnh kiểm cho đến ý nghĩ của họ cũng vậy : tất cả sự hoạt - động của cá - nhân in tuồng đã đúc theo khuôn sáo của cộng đồng. Ngoài sự sống cho yên ổn, bình tĩnh với ngày tháng trôi xuôi, hết sức êm đềm, cơ thể họ không có gì là bất bình cùng biến tại, hoặc hy-vọng với tương lai cả. Đời sống họ có thể gọi là đời sống thụ động, không có công lao gì với chính-trị, không có sáng kiến gì về khoa học, kỹ-nghệ, cũng không có gì là gom góp về tư tưởng về luân - lý. Họ sống không ồn ào, chết không « chiêng trống » ; người đồng-thời không hề hoạn hờ tên tuổi họ, lịch-sử không hề ghi bóng dáng họ trong không-gian và thời-gian.

Ấy là hạng người tầm thường.

Trời hẳn lên trên bọn người thường đó, một hạng người khác đã sống một cách vẻ vang, chết một cách oanh liệt. Lịch sử đã ghi chép tường tận tên tuổi, sự nghiệp của họ để mà kỷ-niệm công ơn, hoặc để nguyên rủa, oán trách đời đời. Đây là những người có những tâm thức, sức vóc cảm-tình, trí-tuệ hay nghị-lực hơn người, để mà làm những việc mà bọn đa-số không thể làm được. Họ đã góp sức vào những công cuộc phá hoại hay kiến-thiết xã-hội. Họ đã nổi tiếng với chiến-công, với chính-trị, với những phát kiến về khoa-học, về kỹ-nghệ hay về mỹ-thuật v. v. . . Đối với đời sống công cộng, trong hạng người này, có những kẻ được liệt vào « đầu công », cũng có kẻ là những tên thủ-phạm : có những kẻ xô đẩy

lịch-sử theo đà tiến-hoa, cũng có kẻ lôi kéo nhân loại giạt lùi, những kẻ phản xã-hội. Nhưng dầu rằng đối với nhân-loại họ là « công-chi-thủ » hay « tội-chi-khởi » thì đặc-tính hạng người này vẫn là « phi thường » và họ đều hơn người thường bởi khí-tiết, trí-tuệ, cảm-tình và nghị-lực.

Ấy là hạng người phi - thường, là vĩ-nhân, là anh-hùng, hào-kiệt.

Sự quan-hệ giữa nhân-vật và xã-hội giữa anh-hùng và lịch-sử là thế nào ? Sự phân-biệt giữa người thường và anh-hùng là thế nào ?

* **

Một lối tư-tưởng truyền-thống vẫn nhận-xet nhân-vật như là một sản-vật hoàn-toàn cá-nhân. Theo lối giải-thích đó, thì tư-tưởng, hành-trạng, tính-cách của các vĩ-anh-hùng chỉ là nguyên-sản của bản-thân họ ; và các người vĩ-nhân chỉ đại-biểu cho cá-tính của họ mà thôi. Một người vĩ-nhân là một người trời sai xuống — hay đây xuống — để làm những sự-trạng phi-thường. Xã-hội nhân-quần là tài-liệu của họ dùng để gây dựng những kỷ-nguyên mới ; đời sống công cộng chỉ là những « dịp », những cơ-hội để họ trở tài mà thôi. Nói tóm lại họ là những người cao-quý, đã được những sứ-mạng cao-quý, để mà làm những việc « kinh-nhân », để mà xoay nên thời-thế, cải tạo xã-hội.

Không-tử, — theo lời một nhà hiền - đạt đồng-thời — là « mô gỗ của nhà giời ». Chính Khổng cũng tin-tưởng rằng : « Thiên sinh đức ư dư » (trời sinh đức vào mình ta)... Trương-Lương, lúc vừa « về » với Hán-vương (Hán cao Tổ) đã tuyên bố rằng : « Thiên dĩ thần thụ Bệ-hạ » (Trời đem tôi trao cho Bệ-hạ). Sau khi bại trận ở Ô-giang; Hạng-Vũ than rằng : « Thiên vong ngã dã, phi

chuyển tội đã » (Trời làm chết ta đây thôi, nào phải ta đã làm lỗi gì trong lúc chiến-tranh !)

Trước lúc chết, I-ham Nguyễn-Du một di-tử lần triều Lê viết hai câu thất-ngôn hiện còn đề trước đền thờ : « Dĩ lý ! anh hùng vô dụng võ ! Quả nhiên thiên-ý táng t' văn » (Thôi rồi ! anh-hùng không có chỗ dùng ư lực của mình nữa ! Rõ ràng ý trời muốn làm tiêu-diệt hết tu-vấn).

Ồ ! Âu, tinh-thần tín ngưỡng cũng đã áp dụng cái quan-niệm « những dân-tộc giỏi đã chọn ra » để làm những sứ-mạng oanh-liệt », vào tư-cách cá-nhân của những người « cao quý ». Một nhà văn cổ-diễn như Bossuet vẫn tin rằng Cromwell là thuộc về hạng người mà Chúa-giời sai xuống để cải-tạo thế-giới. Dưới ngòi bút lãng-mạn của Chateaubriand, của Alfred de Vigny, quan-niệm người Đức-Giời chọn » (les élus de Dieu) lại có sức cảm động của thi-vị nữa. Nietzsche, nhà thi-sĩ nước Đức là một tâm-hồn chán với đời sống « bourgeois » của tuế-kỷ, và đem hết chân-thành mà thiết tha cần khẩn cho một lớp « thượng nhân » (Surhommes) mau mau ra đời, Thomas Carlyle, « nhà văn-sĩ anh hùng của tư-tưởng nước Anh » đã nổi tiếng với tập luận-thuyết về sự sùng bái anh-hùng, và công dụng danh-nhân trong lịch-sử. Với I-thomas Carlyle cái ý-tưởng « anh-hùng xoay lên-thời-thế, gây dựng ra lịch-sử » là một tín-diệu, và câu tiền đề « thế-giới là sản-vật của vĩ-nhân » đã thành một phương-pháp nhận thức trong triết-học và sử-học. Thomas Carlyle nói : « Lịch-sử thế-giới chỉ là lịch-sử các danh-nhân (1). Ngay đầu bài thứ I trong sáu bài « diện văn » về sự sùng bái anh-hùng », Carlyle viết :

« ... Noi che cùng, lịch-sử thế-giới, lịch-sử, những sự-trạng mà người đời đã gây dựng nên, chỉ là lịch-sử danh-nhân đã làm việc trên cõi đời này ... Bao nhiêu công trình mà chúng ta đã

(1) Theo bản dịch ra Pháp-van (« Les Héros — Le culte des Héros — Et Heroïque dans l'Histoire » par I-thomas Carlyle, Librairie Armand Colin 1914) của Jean Izon et : « L'Histoire du monde n'est que la Biographie des grands hommes » (tr. 47)

thấy thực hiện trên đời chính là kết-quả của trong hình thể ngoại-giới, là sự thi-thố vào trong phạm-vi thực-hành, là sự hiện-hiện của những Tư-tưởng đã « ứng » vào trong các vị giang-thế Danh nhân ; ta có thể tin rằng : tâm-hồn lịch-sử thế-giới tức là lịch-sử những nhân-vật đó. ... »

Từ cách viết chữ hoa, cho đến giọng văn và lý-luận của Carlyle, anh-Lùng chủ-nghĩa của quan-niệm duy tâm đã có một luận-diệu siêu-hình-học.

Ta hằng nhận rõ ý nghĩa lịch-sử và giá-trị lý-luận của quau-diễn truyền-thống này.

Trước hết sự sùng-bái anh hùng vẫn có một căn-bản ở thực tế của xã-hội. Trong một đoàn-thể, trong sự sinh-hoạt chung, xưa nay năng-lực của mọi người vẫn không ngang nhau về tất cả mọi phương-diện : sức khỏe, trí khôn và tình-cảm. Vì vậy cho nên một hạng người, nhờ có những năng lực hơn đại-chúng, mà được người ta phục-tùng và sùng-bái. Trong thời-kỷ văn-minh Hy-lạp mới bắt đầu, các vĩ-nhân đã được người đời tôn sùng như những nhân-vật « nửa thần nửa người » (les demi-dieux). Các demi dieux, và các « héros » (anh-hùng) cũng là những người đa nỏi tiếng trong các trận bộ lạc chiến-tranh. Đức-tính của họ trước hết là sức khỏe. Sự « thần thánh hóa » các người phi-thường đó đối với phần-tử thống-trị là một thủ-đoạn rất tiện để củng cố quyền-lợi của giai-tầng. — Tôn-giáo cũng là một hình thái ý-thức. — Với thời-gian, tôn-giáo anh-hùng đã gây hẳn được một quan-niệm nhân-sinh, dạy cho người thường. Bọn đa số, phải biết phục-tòng mệnh-giới, và sống yên ổn trong số phận mình,

(2) « ... L'Histoire Universelle, l'histoire de ce que l'homme a accompli en ce monde, c'est au fond de l'Histoire des Grands Hommes qui ont travaillé ici bas ... Toutes les choses que nous voyons accomplies dans le monde sont proprement le résultat matériel extérieur, la réalisation pratique et l'incarnation des Pensées qui habitent dans les Grands Hommes envoyés dans le monde : l'âme de l'histoire du monde entier, on peut justement l'admettre, ce serait l'histoire de ceux-ci » Theo bản dịch J. Izoulet tr : 3 — mấy chữ viết hoa do tôi ghi dấu (—) dưới hàng.

đừng oán trách ai, đừng tham muốn gì quá cao. Luân-lý thuận-thụ đã thành một triết-lý từ đây. Ý là một hệ-thống tư-tưởng trong thời-kỳ mà loài người còn chưa thể chủ-trương được vận-mạng mình, chưa nhận thấy được nguyên-dộng-lực của lịch-sử.

Đối với bọn thống-trị, quan-niệm nhân-sinh đó, cũng có thể có những ảnh-hưởng về tâm-lý cá-nhân. « Noblesse oblige », có kẻ đã tìm trong quan-niệm nhân-sinh đó, những lý-do để mà tin vào lực-lượng, vào sự mạng mình. Những câu nói như là : « Đương kim chi thế, xả ngã kỳ thù ? » (1) hoặc là : « Thuấn hà nhân dã ? Dư hà nhân dã ? Hữu vi giả diệc nhược thị » (2) cũng là tinh-hoa của anh-hùng chủ-nghĩa, và trung-tâm-điểm của luân-lý quý-tộc. Vả lại quan-niệm « điểm danh dự » (le point d'honneur) của những tâm-hồn cao quý trong thời-kỳ loạn-lạc cũng là một tia hy-vọng mong manh cho đời sống của những kẻ hèn yếu, kẻ bị hy-sinh, bóc lột, những « lũ dung thường ».

Tuy vậy, với sự tấn bộ của trí-không loài người dưới ánh sáng của khoa-học xã-hội, quan-điểm anh-hùng chủ-nghĩa đó, không thể chủ-tri được nữa.

Ngộ-điểm to của khán-pháp đó là đã đem nhân-vật đặt hẳn ra ngoài xã-lội để mà quan-sát. Trong lúc thần-quyền còn thịnh, người ta đem nhân vật mà « thần thánh hoá ». Chung quang các « nhân vật » đã sử và truyền kỳ của nước ta chép nhan nhản những chuyện kỳ dị như là giờ sinh của Phạm Nguyễn-Du ; cái chết của Nguyễn công Trứ, con ma say máu trong thần hồn Lê văn Duyệt, con yêu tinh giúp sức cho Nguyễn đình Đắc v.v. Người ta cho rằng anh hùng có thể « lia » hẳn người tầm thường, anh hùng không can-hệ gì với xã-hội ; và tính cách anh-hùng là riêng cho anh hùng, người

(1) Trong thời buổi này, bỏ ta ra thì còn có ai là dùng được, Mạnh-tử II. — Công-tôn Sửu — phần thứ II.

(2) Vua Thuấn là người thế nào ? Ta là người thế nào ? có công ra (ta) cũng có thể bằng (vua Thuấn) được

(Lời Nhau-uyên do Mạnh-tử dẫn trong thiên Đằng-van-công phần thứ I — Mạnh-tử III

tầm thường không thể có được. Một nhà tư-tưởng Âu-Châu trong thế-kỷ trước đã dạn bút viết. « Tôi không thể « chịu » được hạng người tầm thường. Người tầm thường là những con zéros bằng chữ « 0 ».

Nói cho hết lẽ thì trou (toán-học, con zéro cũng không phải là một coi. Số hoàn toàn không có công dụng. Không có nó thì cũng không có thể viết những con số to-tát nào ! Nhưng chúng ta biết rằng :

Sự khác nhau giữa người tầm thường và anh hùng không phải là một vấn đề bản tính (nature) mà chỉ là một vấn đề phân lượng. Từ sức vóc cho đến cảm tính, tư-tưởng, người anh hùng có khác người thường là chỉ vì năng-lực của người ta đã nhờ những điều kiện sinh lý, xã-hội mà phát-triển lên đến một trình độ cao hơn mà thôi. Bảo rằng người phi thường là những người có một bản tính mà người thường không hề có, thì cũng như chủ-tri là « ngũ đoản » (năm cơ thể ngắn) là điều kiện làm nên thánh nhân, và thông minh Mạc-đĩnh Chi có liên-lạc với cơ quan hạ-tạng của bộ tiêu-hóa « nhà trạng »

Sự ngộ-nhận của quan-điểm đó là chính ở trong tính-thần duy-tâm, trong thái-độ « idéaliste » tuyệt đối của nó. Người ta chỉ muốn nhận thấy trong nhân cách của một người vĩ-nhân những sự trạng, những sắc thái hoàn toàn đẹp đẽ. Nhưng trong đời ai là người « thập toàn » ? ai là người không sai lầm, không có nhược-điểm ? Nguyễn-Du đã viết một câu thơ về Hạng-Vũ « Cặp thức bại vong phi chiến tội... » Nhưng nếu không phải lỗi Hạng-Vũ thì lỗi ai ? Hạng-Vũ thua, là thua Hàn-Tín, thua Trương-lượng, thua Tiêu-hà, thua Hách-cao-Tổ ; bất tất phải trời mới đánh ngã Hạng-Vũ ! Các nhà chép chuyện có kẻ cho Napoléon là tên linh tiên phong của cách-mệnh, cũng có kẻ nói Napoléon chỉ là thanh gươm phản động của bọn tư-sản, là một tay phản cách-mệnh, có người cho là một vị « cái thế anh hùng » cũng có người cho là một « quái kiệt cận đại ». Thực ra nhân-cách Napoléon gồm có bấy nhiêu tính cách

hay có, dở cũng có, không phải chỉ là toàn hay cũng không phải là toàn dở. Carlyle nói : « một vị anh hùng là anh hùng khắp mọi quan, điểm : nhất là trong tâm hồn, trong tư tưởng » (1) Và : « Dưới mắt cậu bồi phòng thì không có một người nào là anh-hùng » (2) và Carlyle khinh bỉ anh bồi, ông biết anh hùng. Nhưng Carlyle cũng chưa chắc đã hiểu được cậu bồi và Carlyle lại quên rằng : trong tâm hồn tư-tưởng các vĩ-nhân, cũng có thể có những trạng-thái rất nhỏ-nhẹ, rất tầm thường. Và cậu bồi có lúc có thể hiểu rõ người anh-hùng, người vĩ-nhân của cậu, hơn Carlyle nữa kia !

« Không nên quên tính cách phức tạp, và hoạt-dộng của người, nhất là các bậc vĩ-nhân. Nhiều nhà văn đã không mô tả nhân-vật của họ cho linh-dộng là vì nhân-vật tầm thường — văn học thường chú ý đến những nhân-vật tầm thường — mới nhìn qua thì hình như không có những đặc-diểm gì đáng chú ý. Nhưng các nhân-vật lịch-sử, nghĩa là những người anh-hùng, lại trái lại : họ là những người có những nhân-cách giới-giáo, những tư-tưởng tinh-tế và tưởng mật hơn người thường và những mối cảm tính chan chứa cho nên mới nhìn vào rất dễ quáng cả mắt và không biết những người ấy đã đại biểu thời đại họ về phương-diện nào. »

Số là hay giỏi đến đâu, một người phi-thường cũng chỉ là đại-biểu cho một hạng người thường trong một tập đoàn, một dân-tộc, một giai tầng xã-hội. Hơn nữa nếu không có những điều-kiện lịch-sử cho thuận tiện, nếu không được những người tâm-thường ủng-hộ, thì cũng không có thể làm nên những công việc phi-thường được. Nói đến « khí phách » anh-hùng thì Nguyễn-Huệ cũng chẳng kém gì danh-tướng khác ở Âu ở Mỹ. Nhưng với trình-độ khoa-học ở nước ta, cuối thế-kỷ thứ XVIII, thì chí-hướng Quang-Trung đã bị bó buộc trong những giới-hạn rất chật hẹp của trình-độ phổ-thông. Lịch-sử có chép chuyện Nguyễn-Huệ khi dự bị đi đánh Tàu, đã bắt xây những bể nước

(1) và (2) Dịch theo Izoulet ? « Un héros est un héros de tout point » và « Nul homme est un héros pour son valet de chambre ».

rồi giắt voi xuống thuyền, thả vào hồ, và đo nước mà tính trọng lượng một con voi là thế nào, rồi theo đó mà đóng những « chiến hạm » Lo khôi phục Lương-quảng, lo đánh với một nước văn minh hơn mà khởi công từ đây, thì công cuộc không thành cũng chỉ có gì là lạ !... Một tay danh-tướng như Napoléon Bonaparte nếu không có những sự phát kiến về khoa-học đương thời, và nhất là nếu không có sức ủng hộ của tướng hiệu, của quân lính, của tinh thần cả th-mệnh dân Pháp hồi ấy, thì quyết cũng không có thể chinh-phục châu Âu như « cuốn chiếu chiếu ». Và sau mười mấy năm oanh liệt, lúc bọn thị dân Anh đã đủ thế lực mà chống chọi lại, lúc Napoléon Hoàng-đế, không có những hậu thuẫn ở Âu, ở Pháp nữa, thì chế độ « không-lò chân đất sét » kia cũng bị đánh gãy.

Nói đến ảnh hưởng ngược-tế về phương diện cá nhân cũng như về phương diện xã hội, quan điểm truyền thống lại cũng có thể dễ dàng đưa đến những kết quả trái hẳn với sự trông mong. Lối lý luận « ngẫu tượng hóa » đã cứng cấp cho một hạng người những lý do viển-vông để mà y-thị vào « sứ mạng » của cá-nhân, mà kiêu căng, mà tự cao, tự đại với gia thế, với giai tầng của họ. Đối với hạng tiểu tư sản là giai tầng giàu tinh tự ái và ít phương tiện thực hành hơn, thì anh-hùng chủ nghĩa lại rất dễ dàng cổ động cái tinh-thần « anh hùng rơm » khinh miệt. Hết những lực-lượng của đa số. Một mặt nữa, tính cách mê tín của quan điểm ấy lại có thể ràng buộc quần chúng vào trong xiềng xích của thuyết định mệnh. Nếu như sự gắng sức của mọi người và tinh-thần giác-ngộ của dân chúng là điều kiện thiết yếu cho sự tiến bộ, thì thái độ « tự bạo, tự khí » của đại chúng cũng là một trở-lực cho tiến hóa, và triết học thụ-động ấy chỉ là một liều thuốc mê rất nguy hiểm cho phẩm giá, cho tiền đồ của nhân loại.

*

Chúng ta cần phải đem anh-nàng chủ-nghĩa mà phê-bình, mà chỉnh-cải lại.

Chúng ta không thể nhận vĩ-nhân là một bậc

thần thánh, không có thể xem vĩ nhân như là một siêu nhân, sống ngoài thời đại, sống trên lịch-sử, không có liên lạc gì với xã-hội. Không phải chỉ một vĩ-nhân có thể tạo thành ra thế-giới này được. Chúng ta nên nhận rõ ý - nghĩa xã-hội trong thân-thể các nhân vật lịch sử.

Không phải là chúng ta phủ-nhận hẳn địa vị nhân vật trong lịch-sử. Một quan điểm co-giới của học thuyết duy-vật thời kỳ thứ nhất trong hai thế-kỷ trước đây, đã muốn giải thích nhân vật bằng những ý kiến quá nông nổi. Họ đã phủ-nhận địa vị và công lao nhân vật trong lịch-sử. Chính lối giải thích nông nổi ấy đã xúc-dộng nên luồng tư tưởng phản đối lại với « những khối óc nhỏ nhen, chật hẹp » mà Thomas Carlyle đã công kích trong tập diễn giảng.

Nhưng chúng ta biết rằng :

Nhân vật trước hết là một sản vật của xã-hội và bản thân của anh hùng hào-khết nhất định phải chịu ảnh hưởng quyết định của tự nhiên của lịch sử. Nhân cách của người ta bao giờ cũng chỉ thành-hình, kết tinh phát triển và hoàn thành trong những điều kiện xã hội. Trong một xã-hội lạc hậu, thì sức quyết định của tự nhiên có một thế-lực to hơn sức quyết-dịnh của xã-hội; nhưng trái lại, lúc sinh hoạt công cộng đã lên đến một trình độ cao, lúc sự quan hệ giữa người và người đã có một tổ chức hợp lý, thì những điều kiện thiên nhiên và ngẫu nhiên sẽ dần dần nhường bộ cho sự-quyết định của xã-hội, của sức người.

Tục-ngữ ta có câu : « con vua lại cứ làm vua, con sãi chùa, cứ quét lá đa » Nghĩa là trong một xã-hội căn-bản ở sự « phân tầng » mỗi một nhân vật đều sinh trưởng trong một giai-tầng nhất - định, cho nên quyền lợi, tập-quán, luân-lý và trình-độ trí thức của giai -tầng đối với nhân-cách bao giờ cũng có những ảnh hưởng lớn.

Một mặt nữa nhân-vật bao giờ cũng đại-biểu, cho một giai-tầng, cho một dân tộc cho những người tầm thường. Các cụ Thượng thư của Louis XIV, cho đến cả triều - thần — bọn tư-sản đã quý tộc hóa — trong triều-dình của Napoléon

cũng vẫn « thò đuôi » bourgeois của họ ra, vậy nên trong thân thể một người anh hùng, ta có thể nhận thấy những phản-ảnh về thời - đại về xã-hội. Anh hùng vẫn là người của lịch sử. Chế độ pho g kiến có những vị anh hùng phong kiến. Lúc chế-độ tư sản đã thành hình, ta lại có những anh hùng tư sản, để phát ánh ra những cơ khí mới để gây nên tư tưởng triết-học, chính trị « dân chủ ». Trước khi cuộc chiến-tranh này phát - sinh, người ta đã có thể liệt vào hàng « quốc - gia anh - hùng » những nhà thám hiểm những nhà nghệ-sĩ, hoặc một bác thợ đã tìm ra một lối công tác để hợp lý-hóa sự sinh sản, sự chế tạo. Ở một nước ngoài, tên một người thợ đã thành một danh-từ oanh-liệt, một chủ-nghĩa kinh-tế. Ngày nay trong thời kỳ chiến-tranh này, có kẻ vẫn nhắc đến câu sấm của Trang Tử : « mã-đế dương-cước... » và lo rằng rồi đây thế giới sẽ không còn anh-hùng nữa. Nhưng chúng ta có thể an tâm. Tục ngữ có câu : « Giàng-son cầu anh - hùng đấy ». Ta có thể tin rằng thời-dại nào sẽ có anh-hùng thời-dại ấy. Sự tiến hóa của xã-hội là một sự tất-nhiên, và sẽ luôn luôn tiến hành trong những tình-thế mâu-thuẫn. Lúc những lực-lượng xã-hội mới đã thành-hình trong những quy-mô sinh sản mới, và lúc quy-mô kinh-tế cũ không thích hợp với tình-hình sinh - hoạt nữa, thì đời sống vật-chất và tinh thần loài người cũng phải trải qua những ngày khủng hoảng, những cuộc kinh - nghiệm quá-trọng. Mà cũng chính nhờ những trường-hợp phản đấu kịch liệt, những công tác gay go hàng ngày đó, mà lịch-sử mới sản xuất được những bậc vĩ-nhân, mà một lối lý-luận đã ngộ-nhận và đem mà thần-thánh-hóa, ngẫu-thượng-hóa.

* * *

Lịch-sử loài người xưa nay vẫn là công-cuộc của giống người ; sự gắng sức của mọi người chính là điều kiện cốt yếu của sự tiến hóa. Qua điểm sử-học, khoa-học không bao giờ phủ-nhận địa-vị, công dụng của loài người, và của những vĩ - nhân. Nhưng chúng ta cần phải đi

chính anh-hùng chủ-nghĩa. Một người anh-hùng bậc nhất trong lịch-sử — Napoléon — đã nói « Phải biết nhận xét nhân-vật trong những quang-tuyến tốt » Quang-tuyến đó là thể-giới-quan và phương-pháp-luận-chính-xác. Nhân-vật không phải là một thể-chất cố-định bất-biến. Có những kẻ hôm qua hay ngày nay hỏng, cũng có những kẻ trước xấu mà sau tốt. Có những người anh hùng đã đưa nhân-loại lên đường tiến-hóa, cũng có hạng « quái-khệt » dắt loài người giạt lùi về tình-thế dã-man. Có kẻ làm những việc mới xét qua thì có vẻ vô nhân-đạo, mà lâu ngày mới thấy là cần-thiết cho đời sống công-cộng. Có kẻ lập trường trước sau vẫn nhất quán, nhưng hành-động phải tùy cơ mà ứng biến. Bình-phàm nhân-cách trước hết phải đặt nhân-vật vào trong những trường-hợp lịch-sử, trong hình thể xã-hội của họ, và phải vận-dụng một lối lý-luận linh động.

Thế-giới ngày nay, bắt tất phải nhắm mắt vào sự « bài anh-hùng, và « thấp hương mà cầu trợ » cho anh-hùng kíp kíp ra đời ». Có nhân tố địa-vị anh-hùng trong lịch-sử và ảnh-hưởng xã-hội đối với cá-nhân, mới có thể nhận thức anh-hùng theo một lối lý-luận xác-định. Và có giá trị thích anh-hùng chủ-nghĩa cho hợp lý thì xã-hội mới có thể thúc-dục anh-hùng đi tới con đường thích-hợp với sự tiến-hóa của nhân-loại.

THANH - TUYỀN

ANH HOÀNG

69, phố Hàng Than, HANOI

AO UT SE PHÁT HÀNH :

TRƯỜNG CHI

Kịch thơ của VŨ HOÀNG CHƯƠNG

Một truyện tình đẹp,

Những lời thơ đẹp

Trong một tập sách đẹp

In trên giấy thương hạng

Bìa và ba phụ bản của Thi-sĩ ĐÌNH HÙNG

VỤ C THAM

Đời một người con gái

của NGUYỄN HỒNG

ĐÃ KHỞI CÔNG :

ĐÔNG CHU LIỆT QUỐC

Ô-TO NHÀ LẦU;

CÁI MỘNG ĐÓ

SẼ THÀNH SỰ THỰC

NẾU CÁC NGÀI MUA VÉ LỖ ĐÔNG PHÁP (1\$)

Đã có bán

HÁT DẶM NGHỆ TĨNH

do tác giả Việt Nam Cỏ văn Học sử, NGUYỄN ĐỒNG CHI khảo cứu

Một lối văn rất xưa chưa được ai biết ! — Một lối văn chỉ sản xuất riêng trong một vùng ! — Các bạn sẽ thấy có nhiều cái lạ mình không ngờ ! — Nghệ Tĩnh quả là một vùng khác lạ nhất trong nước Việt Nam chúng ta.

Sách dày 350 trang — bìa đẹp — Giá 3\$00

Sắp NHỮNG SỰ GẶP GỠ CỦA ĐÔNG PHƯƠNG VÀ TÂY PHƯƠNG Giáo sư
phát hành : ————— TRONG NGÔN NGỮ VÀ VĂN CHƯƠNG ————— Vũ bội LIÊU

Ở Hanoi sách dễ bán tại : Nhà xuất bản TẠP VIỆT — 29 Lamblot 29 — HANOI

Vua Gia long với việc đúc tiền, bạc

(Tiếp theo trang 14)

theo một giá nhất định. Đã cung cấp nguyên liệu cho các chủ lò — tuy cách cung cấp đó chỉ gián - tiếp, ít hiệu quả — Nhà nước lại còn cho các chủ lò vay tiền công làm vốn. Lúc đầu, chủ lò đúc được tiền phải nộp vào kho, không được đúc tư. Nhà nước thưởng cho tiền ngoại-phụ thay tiền lãi. Nhưng chắc vì số tiền ngoại-phụ ấy ít nên chủ lò không muốn làm nữa. Nên Nhà nước sau cho chủ lò đúc được bao nhiêu thời cứ tự-do lưu-thông, không phải nộp vào kho nữa.

Xét ra, lệ đó không được hoàn-toàn.

Nhà nước phải đảm - đương lấy công việc đúc tiền, phải thuê lấy thợ, trả lương tháng cho họ, mua nguyên liệu. Số tiền đúc ra phải biết nhiều hay ít và tiền đúc phải theo những khuôn-khổ đã định. Ai giả mạo thời trị tội. Cho các chủ lò đúc lấy tiền để rồi họ được tự-do lưu-thông tiền ấy thời thế nào họ cũng pha ché, pha thối hay làm mỏng bé đi: quan Giám-đốc không có thể coi xuê được.

Tiền kẽm vua Gia long cho đúc có những đặc điểm sau này: (Theo ông Lacroix)

1) — 18 đồng để thẳng liền nhau dài một thước mộc; 30 đồng dài một thước may.

2) — 600 đồng tiền kẽm, nghĩa là một quan, nặng 1 kilo rưỡi. 42 quan rưỡi nặng một tạ thóc hay một tạ gạo. 45 quan nặng một tạ muối. 50 quan nặng một tạ sắt.

... Lại phải học lại cách sinh hoạt, cách hành động công cộng, là mở rộng cái tâm thần của mình mà thấy lấy những cái khí hùng vĩ của đoàn thể phối hiệp với những cái di truyền của tiền nhân cùng là những tiếng gọi của tương lai.

MARÉCHAL PÉTAINE

Nhưng đó là theo lệ định. Còn sự thất thời khác vì có lẽ đã có đồng to, đồng nhỏ, đồng nặng, đồng nhẹ tại nhà vua cho nhiều chủ lò được phép đúc! Và có lẽ tại dân gian có cần, thước khác.

Thí dụ 1 thước mộc dài 0m 24 còn 18 đồng tiền kẽm thời dài 0m434; thước may dài 0m644 mà 30 đồng tiền kẽm dài 0m720!

42 quan rưỡi nặng 1 tạ nghĩa là 63 kilo 750. Nhưng đó là tạ thóc. Còn tạ gạo thì chỉ nặng 60 kilo 700 thôi.

Nhưng dù sao, tiền kẽm đã đúc theo cách đo lường của ta. Hiện giờ, ở nhà quê tôi còn thấy, có nơi cân thật bằng quan tiền kẽm của ta.

Một quan là 600 đồng tiền kẽm hay 100 đồng tiền đồng. Theo như dụ năm Ất-hợi (1815) thời một đĩnh bạc nặng năm đồng cả, ao một quan bốn tiền. (Một quan là mười tiền).

NGUYỄN THIỆU LÂU

ĐÃ CÓ BÁN: của NGUYỄN KHẮC MÃN

ĐỒNG TIỀN HÀ MẠI

truyện thật rất cảm động một người không làm « chợ đen » chỉ có bốn hào mà cũng làm nên được bạc vạn

Giá 2\$50

HẠM NAM QUAN

đoạn lịch sử làm ly lúc hai cha con Nguyễn Trãi từ biệt nhau ở ải Nam Quan

Giá 1\$50

IN GẦN XONG

LÒNG CHA

ngọt 500 trang in làm hai quyển, tiểu thuyết gia đình giáo dục mà tất cả những người làm cha đều cần phải đọc

CÒN MỘT ÍT

THƠ ; TRẺ THƠ của NG. ĐỨC CHÍNH

Giá mỗi quyển

1\$50

TARZAN NGƯỜI KHỈ của TỰ CƯƠNG

Giá 3\$25

NGƯỜI BÊN PHƯƠNG xuất bản

Giám-đốc: ĐỖ X. AN GIỮNG

6, Đường Thanh — Hà Nội — Điện thoại 242

LÔI VŨ

(Tiếp theo trang 10)

Phượng — (Giọng mình) Sao lại về ?

Hải — Đây kia phải là chỗ mày ở được.

Phượng — Sao lại không ở được ?

Hải — Tao... tao ghét cả tụi nhà nó.

Phượng — Ấy chết !

Hải — Nhà này là một tụi đều giả hết sức ! Hai năm giờ tao ở trên mỏ tao biết ! Tao thấy cách cư xử của chúng nó... Tao ghét chúng nó !

Phượng — Anh thấy thế nào ?

Hải — Mày chỉ nhìn cái nhà tòa ngang dãy dọc này cũng đủ biết nó là làm bằng mau mú bồ hôi, nước mắt của bao nhiêu tên cu-li chết mất xác trên mỏ ấy cả đấy !

Phượng — Đừng nói nhảm. Nghe nói trong này có ma...

Hải — (Sực nhớ lại) Vừa rồi tao đi vào thấy một thằng bé còn trẻ tuổi, nằm nghỉ nơi vườn hoa. Mặt xanh nhợt ra, con mắt thì nhắm lại như mắt người sắp chết ấy ! Họ bảo là thằng con lão chủ nhà này.. Nếu vậy thì âm báo cũng chưa biết chừng !

Phượng — (Có vẻ tức) Nhưng anh ấy an ở với người ta tốt lắm kia, anh không biết à ?

Hải — Ủ ! Bớ nó giết người làm giầu, thì nó tha hồ làm « việc thiện » chứ sao !

Phượng — Anh bỏ nhà đi hai năm giờ, bây giờ tính khi anh thế nào ấy !

Hải — Tao lên làm công trên mỏ hai năm. Tao có đỡ tính đâu ! Tao xem mày khác hẳn trước thì có !

Phượng — Anh nói những câu nghe chẳng hiểu đường lối nào cả. Giống in giọng Cậu Hai nhà này..

Hải — Mày chửi tao đấy à ! « Cậu Hai » ? Trên thế giới ngày nay không có hai tiếng đó ! (Lỗ Quý đi từ phía buồng giấy đi ra)

Quý — (Bảo Hải) Ông khách kia vừa đi ra, tao tính vào, thì lại một ông khác tới. Thôi ta xuống cả dưới kia ngồi chờ một lúc vậy.

Hải — Thế thì để một mình tôi vào vậy.

Quý — (Cẩn lại) Vào thế nào mà vào ?

Phượng — Đừng ! Đừng !

Hải — Ủ thì thôi ! Rồi nó lại bảo là bội thọt mình là không biết lễ phép.

Quý — Mày liệu hồn mày đấy ! Tao bảo chưa vào được là chưa vào được ! Thì xuống dưới nhà dưới chờ đã, chứ sao ! Bây giờ tao đem mày đi qua nhà người ta. Nhà to tòa ngang dãy dọc đúng có ngơ ngẩn mà lạc lối đi nghe không ? (Ra đi, ... còn ngoanh lại, nói với con gái) Phượng, mày về trước đi tao về sau nghe !

Phượng — Vàng cha cứ đi tróc ! (Nghe xa có tiếng gọi, đưa bàn tay lên sờ trán) Để tôi tới rồi hẳn !..

(còn nữa)

ĐẶNG THÁI MAI dịch

ĐÃ CÓ BẢN.

THẤY « LANG »

Phóng sự dài của TRỌNG LANG

Trích lời giới thiệu của VŨ NGỌC PHAN :

.. Trong lúc các nhà y-học nước ta muốn chấn hưng nghề thuốc của Đông phương, thiên phóng-sự « Thấy lang » ra đời thật rất hợp. Chúng tôi chắc không những các nhà y-học, mà ai ai cũng phải hoan nghênh, vì nó còn là một bài cảnh cáo cho các con bệnh biết mà coi chừng nữa.

Bản thường : 4\$00 Bản quý : 25\$00

Cuối Juillet 1944 sẽ có bản.

XUÂN VÀ SINH của THANH TỊNH
HAI GIÒNG SỮA của NGUYỄN HỒNG

Nhà xuất bản HÀN - MẶC

Thư từ và ngân-phiếu xin gửi về

Ô. NGUYỄN NHƯ TÍCH

ở 26, phố Hàng Quai — Hanoi

XA-HOI VIET-NAM

tuần ^ -ky tuần 17

NGUYEN, TRONG PHAN dịch

BÀI THỨ HAI MƯƠI CHÍN

VII.— Hành trình của chiếc thuyền buôn « Grol »

BÀI THỨ BA

Mồng 5 tháng tư — Theo lời mời, hai ông Hartsinck và Vincent Romeyn lại đến thuyền của quan trấn hải có hứa rằng nếu thuyền mà vào được trong sông thì sẽ đãi quan lớn ngay và hậu hơn. Quan có hỏi xem mình có chỗ hồ phách, hồng san tồ và vàng đến không? Bọn ta giả nhời có và hỏi những hàng đó bán bao nhiêu ở đang ngoài; quan trấn hải nói mấy thứ đó chỉ có Vua Chúa và các quan mua thôi. Quan lại hỏi có nghe thấy chuyện thuyền Hòa-lan đuổi bắt thuyền Bồ-đào và Trung-hoa trên mặt bể, thì hai ông trả lời rằng đối với người Hòa-lan, người Bồ-đào là kẻ thù và đã không bỏ lỡ một dịp nào để vu-cáo nước Hòa-lan với các nước khác và làm cho Hòa-lan mang tiếng tàn ác và các nước khác hiểu lầm. Còn đối với Trung quốc thì trước kia Hòa-lan có tranh chiến thật vì người Trung quốc gian trá lừa lọc có làm thiệt cho chúng tôi, nhưng bây giờ hai bên đã giảng hòa rồi và chúng tôi không làm hại người Trung quốc nữa, nói tóm lại người Hòa-lan chỉ muốn yên ổn buôn bán với các nước, thỏa thuận cả hai bên, cùng bất đắc dĩ có phải đánh nhau thì chiến tranh không bao giờ người Hòa-lan gây ra cả.

Quan lớn tiếp đãi hai ông tử tế lắm; xong rồi thì hai ông cáo từ, về đến Giang thì đã sáu giờ chiều. Vì nước nên chúng tôi không xuôi được thêm nữa nên phải nghỉ đỗ lại nhà ông Guando, người thông-ngôn Nhật-bản.

Mồng 5 tháng tư — Hai ông Hartsinck và Vincent Romeyn về đến thuyền Grol.

Chúng tôi được tin rằng năm nay đã có hai chiếc tàu (ô) và một chiếc Galee của người Bồ-đào đến xứ Đàng ngoài. Một chiếc tàu chở cổ đạo (paters jonk) hẳn có gió là khởi hành sang Mã-cảng (Macao, Áo môn) họ thường đi men bờ đến giữa (vịnh Quảng châu loan) và đảo Hải nam rồi từ đó mới đến đảo Tontro trước khi đến Mã-cảng.

Mồng bảy tháng tư — Càng tôi chở đá để thuyền giảm thêm? đề rải đường? — nous prenons des pierres à bord comme ballast)

Mồng tám tháng tư — Viên quan coi thuyền chiến đi với ba người nữa đến giúp chúng tôi đến « Vương đảo » (? Konings eilanden).

Mồng chín tháng tư — Chúng tôi kéo buồm buông neo rồi nhổ neo; nhưng trời xấu làm chúng tôi lại phải quay lại chỗ đậu cũ ở đảo Frakaki (Cát-bà).

Mồng mười tháng tư — Không làm gì cả

Mười một tháng tư — Chúng tôi khởi hành đến bờ tây nam đảo Sahou tại bỏ neo tại một chỗ sâu mười sải.

Từ mười hai đến mười bốn tháng tư — Chúng tôi kéo buồm chạy; hôm 14 thì đến một hòn ở phía tây một đảo lớn gọi là Đảo giặc (Ile des Pirates, Roovers eiland). Chúng tôi được tin rằng các phái viên của đức Vua đã đến đây nhưng k' ông gặp chúng tôi nên họ lại đến bến Giang để tìm thuyền dỡ hàng; ông Quan coi đảo có nói những hai ba hôm nữa, họ sẽ trở lại.

Chúng tôi có tặng cho ông quan coi đảo:

- 1) hai (chiếc ? tấm ?) jackans to,
- 2) bốn (chiếc ? tấm ?) jackans nhỏ,
- 3) một chiếc brassero
- 4) sáu cái quạt.

15 tháng tư — Không làm gì cả.

16 tháng tư — Chúng tôi đem giấu 18 hòm bạc phòng khi họ thám thuyền

17 tháng tư — Các phái viên đến nơi, dẫn theo 16, 17 chiếc đồ để chở hàng lên Kê chợ. Họ bỏ leo gần thuyền Grol; họ có một viên thông ngôn Nhật ban thông thạo cả tiếng Đàng ngoài và Bồ-đào-Nha

Hai ông Hartsinck và Vincent Romeyn đi với hai viên thông ngôn Guando và Strick xuống dò, được tiếp đón rất tử tế và được nghe người ta thuật rằng: Việc người Hòa-lan mình đến xứ Đàng ngoài làm cho vua chúa đẹp dạ vì từ năm ngoái người Bồ-đào đã báo cho ngài biết điều chúng ta dự định đến đây và ngài đợi từ năm ngoái xem nhời vu cáo của bọn người Bồ-đào đã làm cho ngài tức giận ta có đúng không; họ còn dám nói là ta chủ tâm muốn ám sát ngài, sẽ đeo guom, đeo súng vào triều kiến ngài để mưu hại ngài, nhất là ta lại từ Qui-nam ra tất cả những điều thêu dệt ấy không có công hiệu gì đối với vua chúa cả.

18 tháng tư — Các phái viên tới bờ sông mời thuyền trưởng của chúng tôi lên nghe tuyên đọc tờ chỉ của vua. Hai ông Hartsinck và Vincent Romeyn lên lời, các phái viên mở chỉ ra đọc rồi giảng chỉ, đại ý như thế này: Việc người Hòa-lan đến Đàng ngoài làm cho vua rất đẹp ý. Ngài có cử phái viên để dẫn người Hòa-lan và hàng hóa đến kinh kỳ, lần này thì không theo lệ khám xét thuyền như ngài muốn có một bản kê khai thực đúng các đồ vật hàng hóa trong thuyền.

Sau các phái viên mới xuống thuyền, đem theo nhiều binh lính, chúng tôi đoán có lẽ tại người Bồ-đào đồn bậy về chúng tôi, nên họ mới đề phòng. Nói chuyện với các phái viên, chúng tôi mới tường được cơ và có biện bạch để bảo chữa cho mình, chúng tôi có kể nước Nhật làm thí

dụ: Chúng tôi được chính-phủ biết đãi, còn người Bồ-đào thì bị cầm giữ trong một hòn đảo nhỏ.

Chúng tôi rồi muốn sau này đem những thuyền to sang ở ý buôn Lán.

Đôi bên từ biệt nhau rất thân thiện.

Hàng hóa dỡ xuống dò

19 tháng tư — 9 giờ sáng; 10 chiếc đồ chở các phái viên và hàng hóa của thương hội kéo buồm chạy. Mặt giới lặn thì đến sông Luộc (Cona-Lacq), chúng tôi áp mạn.

20 tháng tư — 8 chiếc đồ đến làng Jansy (?) trên bờ có ruộng nương trông rất vui mắt.

21 tháng tư — 1 giờ trưa, gặp thuyền các Giáo-sĩ Bồ-đào, một chiếc Galiote, có một chiến-thuyền của vua đi kèm: chiếc thuyền Bồ-đào chở 620 tạ tơ, đến xứ Đàng-ngoài từ tháng 1 tây năm ngoái, còn chiếc Galiote thì đến sau 1 tháng. Chúng tôi tiếc rằng chiếc Waterlooze Werve không thể sang đây được, trái với ý định của chúng tôi, nếu có nó đi tuần ở ngoài bờ thì thế nào hai chiếc kia cũng bị nó bắt.

22 tháng tư — Mãi tối mới đến Kê chợ. Chúng tôi có hứa sẽ biểu quan (đứng đầu các phái viên) và ông Cai-bạ nhiều thứ đẹp nếu Lai ông giúp cho chúng tôi buôn bán được lợi ở đây. Hai ông có xin chúng tôi để cho hai hòm bạc rồi các ông sẽ đổi tơ cho, theo như lệ xưa nay với tất cả thương khách các nước kể cả người Nhật bản. Tuy chúng tôi không muốn, nhưng sau cũng cho họ hai hòm nhưng buộc phải gia chúng tôi bằng số tơ cầm nặng gấp 17 lần (17 fackars de soie primers).

23 tháng 4. Quan phái viên trưởng và quan Cai bạ vào chầu trong phủ Chúa (?). Hai giờ chiều, tất cả các đồ đều ghé bến Kê chợ.

Chúng tôi cho chở 4 hòm da vào phủ (?). Các quan trong phủ đòi 30 hòm bạc, sau sẽ có tơ trao cho, chúng tôi không nghe nhưng sau phải chịu mất 20 hòm. Họ coi bạc và hàng một cách « suồng sã » quá, nhu của ăn cấp vậy.

(Còn nữa)

NGHIỆP ĐOÀN

(Tiếp theo trang 6)

trong nước. Ở trên vị Tổng-trưởng đó tất nhiên có uy-quyền tối cao của vị Quốc-trưởng (*Führer*).

Chung-quy Nghiệp-đoàn thực-phẩm chỉ là một Công-vụ trong đó dân quê trở nên những viên-chức nhà nước không có quyền đề nghị và phải chịu một kỷ-luật nghiêm khắc. Đề đi tới được chỗ đó những người chỉ-huy nghiệp-đoàn phải lo trước hết việc giáo dục, dân quê theo cái tinh thần quốc-xã, dưới khẩu hiệu: quyền lợi chung phải thắng quyền lợi riêng.

Tuy nhiên người ta cũng không quên đánh vào cái nhược điểm của dân chúng là kích thích lòng ham lợi của họ, do đó mà người ta đã dùng hai phương sách khác nữa tức là trạch điền kế tập và vận dụng hóa giá.

B — Trạch-diền kế-tập (*Erbhof*)

Một đạo luật ngày 29 Septembre 1933 thiết-lập ra những ruộng đất thừa truyền con nối, ta có thể gọi là *trạch điền kế tập*.

Đạo luật đó chỉ là thừa-nhận một tục-lệ cổ-hữu của người Nhật-nhĩ-man cũng tựa như cái tục đặt ra Hương-hỏa của người An-Nam. Tuy-nhiên nếu có chỗ giống nhau thì cũng nhiều chỗ khác nhau. Trước hết cái mục-dịch của Trạch-diền kế-tập không phải là ở sự thờ cúng tổ-tiên mà là để giàng-buộc chặt-chẽ vào ruộng đất, người dân quê (*bauer*), họ là nguồn khí-huyết thuần-túy của nòi-giống Nhật-nhĩ-man. Muốn được vậy người ta phải chèn chở những ruộng đất kia chống lại sự mua-bán, cầm-cố hay phân-chia ra nhiều mảnh. Ruộng đất đó phải có một diện-tích đủ nuôi sống, ăn và mặc, một gia-đình mà không phải hệ-thuộc thị-trưởng và tình hình kinh-tế ở ngoài; tuy vậy không được rộng quá 125 mẫu tây nghĩa là vừa đủ cho một gia-đình cấy cấy chăm nom lấy không phải nhờ đến tá-diên (1). Những tài-sản bất-khả diên-

(1) Ở Đức tới năm 1939, 60% ruộng đất khai thác theo chính sách này (845.000 đình cơ với 5.100.000 dân quê (*bauer*)).

mai ấy sẽ truyền lại tất cả, không cứ phải cho người con trưởng mà cho người con nào đủ tư-cách nhất để làm-lụng, khai-thác; ni-ưng người con khác chỉ được hưởng những của cải ở ngoài tài-sản kia sau khi đã được cha mẹ nuôi-nấng dạy-dỗ cho có một nghề trong tay. Muốn đứng chủ một dinh-cơ kế-tập, phải là một người quốc-tịch Đức giòng giống người Nhật-nhĩ-man, người đó sẽ được gọi là *Bauer* (?), một hạng quý-tộc mới do máu và đất lưu-truyền.

Ta thấy ngay cái thâm-ý của nhà cầm-quyền ở sự thiết-lập chế-độ trên đây: một là muốn mua-chuộc cảm-tình dân quê bằng sự kích thích lòng hư-vinh của họ, hai là muốn buộc họ vào đất đai, tư-sản, để chống lại mọi khuynh-hướng xã-hội và cộng-sản.

Một phương-sách thứ hai để chuộc lòng nông-dân là sự vận-dụng hóa-giá.

C. — Vận-dụng hóa-giá

Một lứa những đạo luật, trong đó phải kể đạo luật ngày 26 Septembre 1933 về giá cốc loại chế-pháp hóa-giá và thị-trường trong nước. Chính-phủ quốc-xã đặt ra những giá nhất-định cho từng miền. Và, để cứu nông-nghiệp ra ngoài vòng khốn-quẫn, ngay từ năm 1934, Chính-phủ nhất loạt tăng giá bán buôn các nông-sản lên 20%. Ngoài ra người ta lại thi-hành một chính sách *hóa-giá sai-biệt* (*prix différentiels*): một mặt hạ xuống hay giữ vững giá vốn bằng cách giữ vững lương nhân-công và hạ giá nông-cụ cùng phân hóa-học; mặt nữa nâng cao giá bán những nông-sản mà Chính-phủ chú-ý tới đặc-biệt như giá những thối nhiều chất mỡ, giá khoai-lây hay nông-sản khác giàu chất bột (*fécule*); như vậy để tùy từng sản-vật và trường hợp khuyến-kích sự giồng giọt hay chăn nuôi những thức vật nào xét ra cần cho Quốc-gia trong một nền *kinh-tế tự-túc*.

Nói tóm lại, chính sách *bảo vệ và can-thiệp* của Chính-phủ đã được thi-hành triệt-đề ở nền Canh-nông, cũng như và có lẽ hơn cả ở những địa-hạt khác xã-hội hay kinh-tế mà ta xét tới ở hai phần sau.

(còn nữa)
ĐỖ ĐỨC DỤC

(2) Những nông-dân khác gọi là *Landwirt*.

Việc quốc tế

TỪ 23 JUILLET ĐẾN 5 AOÛT 1944

Mặt trận Á Đông

Trên Thái-Bình-Dương. — Trên những đảo Guam, Tinian quân Đồng-minh đổ bộ đã đánh tới phòng tuyến cuối cùng của Nhật, nhưng trên đảo Rota quân đội Nhật đã đánh lui được quân địch chực đổ bộ. (Saipan, Tinian, Rota, Guam là bốn đảo ở cực Nam, cuối đường cung của quần đảo Mariannes.)

Phi cơ Đồng-minh lại đến tấn công xuống đảo Palau trong quần đảo Carolines nhưng bị đánh lui.

Ở Trung-Hoa. — Quân đội Nhật càng ngày càng thất chặt vòng bao vây thành Hành-duyên ở Hồ-Nam. Đồng-thời phi cơ Nhật đi đánh nhiều nơi: Kiuchow, Chi-giang, An-khang, Quế lâm, Liuchow, Tanchuk.

Mặt trận Ý

Đồng-minh đã chiếm lược San-Giano, Citeria ở khu phía đông.

Khu Nam Florence, trận đánh kéo dài vì quân Đức phản công kịch liệt, quân Anh-Mỹ chỉ tiến được rất ít.

Mặt trận Nga

— **Khu Estonie,** quân Nga vẫn tiếp tục tấn công ở phía Tây thành phố Narva. Có tới 11 sư đoàn dự vào đó.

— **Khu Lettonie,** Hồng quân đã chiếm đóng Birjai, Mitau (Jelgava), Varaklan, Tukum, và bao vây kinh thành Riga.

— **Khu Lithuanie,** sau khi thủ đô Kaunas (Kovno) bị thất thủ, Hồng quân lần lượt hạ Mariapol (cách Koenisberg ở Đông-phổ 180 cây số), Kedainnitsa, Volkowisk, Nalvaria.

— **Ở Ba-Lan,** Khu Grodno-Bialystok quân Nga chiếm được Bielsk, Augusto, và tiến về phía Tây, biên giới Đông-phổ.

Trung quan Warsaw và các thành phố khác như Siedlce, Winsk, Buzowieski, Rawa, và các địa phương khác, đông-bắc, đông và đông-nam.

thành Varsovie cách biên giới Đông-phổ không đầy 50 cây số.

Quá đưới, phía tây đường Lublin-Lwow Hồng-quân hạ Przemysl, Jaroslav, Stawzov và đã lập được một đầu cầu ở miền Sandomierz.

— **Miền núi Karpathes.** — Quân Nga cố lọt qua các đèo đánh tràn sang nước Hung nhưng gặp sức phản công kịch-liệt của quân Đức-Hung.

Mặt trận Bắc-Pháp

— **Khu Nam Caen,** trận đánh vẫn kịch liệt, nhưng chưa có sự thay đổi quan trọng.

— **Khu Saint Lô,** quân Mỹ đã tiến được nhiều hơn xuống phía Nam và Đông-nam, và chiếm đóng Granville, Villedieu. Đồng thời quân Anh tự Caumont đánh xuống, liên lạc với quân Mỹ và đã tiến tới tỉnh Vire.

Hiện nay tự đường Avranches — Vire quan Đồng-minh một mặt đánh sang phía Đông, miền Bretagne, mặt nữa đánh xuống phía Nam, miền sông Loire.

Phi cơ Đồng-minh vẫn tiếp tục sang ném bom xuống đất Đức, Bắc Pháp và trên đất Lỗ (Bucarest và Ploesti).

— Có tin thủ-lương Phần-lan đã từ chức, và tống chế Mannerheim có nhẽ sẽ lên thay.

— Thổ-nhĩ-Kỳ đã chính thức tuyệt giao với Đức, nhưng tuyên bố vẫn chưa nhập cuộc chiến tranh.

B. B. D.

TƯ TƯỞNG

Hầu hết mọi người tiếp nhận được những dư luận sẵn có. Khi nguồn sản xuất xấu, người ta tiếp nhận được những dư luận xấu, nghĩa là sai, dở, không thuận cho sự yên vui của xã hội.

Chúng ta còn sống phần lớn trên những dư luận sẵn chế tự thời đã man mà chúng ta cố giữ đến kỳ cùng.

J. B. Say

QUỐC HỌC THƯ XÃ

ĐÃ PHÁT HÀNH

LUAN LY

DU THUYET

= YẾU THUẬT =

Giá : 3\$80

SẮP CÓ BÁN

Nghe thuật và Danh giao

Giá 2\$50

CÒN MỘT ÍT

Không Tử học thuyết	4\$50
Việt Hoa thông sử	5,00
Lịch sử báo chí	2,00
Lược luận về phụ nữ	2,50

TRUNG DUNG

(mới xuất bản)

là một bộ sách, có thể nói, gói hết cả cá tính vi của triết lý Không giáo. Đọc

TRUNG DUNG

mà nhận xét cho kỹ, và theo cho đúng, thì dấu không thành được bậc thành hiền ít ra cũng học được cái cách để làm n. với quân tử

TRUNG DUNG

là cái bùa hộ mệnh cho hết thảy mọi người hướng dẫn khôn ngoan, ngờ ngác không biết xu hướng về một lý tưởng nào ở đời cho chắc

TRUNG DUNG

nghĩa-lý rất u-ân, ý-từ rất siêu-việt, người mới học khó mà hiểu hết được nên ông Phan-Khoang (tác-giả cuốn Trung Quốc Sử Lược) ngoài việc dịch âm, dịch nghĩa lại còn nương theo lời chú của các tiền nho mà giảng giải cho thật rõ ràng.

(có in cả nguyên văn chữ Hán)

hạng giấy bán thường 2\$00 (cước 0\$47)

Thư và ngân phiếu gửi về

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

— THU XÃ * ALEXANDRE DE RHODES * —

mới xuất-bản hai cuốn

TRUYEN RỪNG XANH

PHẠM-XUÂN-ĐỘ phỏng thuật

Theo cuốn «Le livre de la Jungle» của R. Kipling
Gồm có những truyện rất kỳ lạ và lý-thú, nhiều tranh ảnh,

— Đây 180 trang khổ 17 x 23 —

Mỗi cuốn bán thường 4\$00 cước 0\$50 — Bán giấy đại la 12\$00 cước 1\$00

TỔNG PHÁT HÀNH : MAI LINH 21, rue des Pipes, — HANOI

LUC XUC TRANH CONG

Bản dịch Pháp-văn : HOÀNG HỮU XƯƠNG và A de, R.

Bình-phẩm cuốn này Cổ Cadrière đã nói : « Sợ với Kim Vân Kiều và Chinh-phụ ngâm, thì Luc súc tranh công còn tự-nhiên, phổ-thông và có vẻ « an-ti-en » nhiều hơn hẳn .. »

— Đây 150 trang, khổ 17 x 23, bìa vẽ mỹ thuật và nhiều tranh ảnh
Mỗi cuốn bán giấy thường 4\$00 cước 0\$50. Bán giấy đại la 12\$00 cước 1\$00

TỔNG PHÁT HÀNH : MAI LINH 21, rue des Pipes, — HANOI

SẮP RA

THO' MÂY-NGÀN

Sách in hai màu - Bìa ba màu do họa sĩ
Mạnh Quỳnh trình bày rất mỹ thuật
Số in có hạn

QUỐC HỌC THƯ XÃ PHÁT HÀNH

NHÀ XUẤT BẢN

THỜI ĐẠI — 214, Hàng Bông — HÀ NỘI

ĐÃ CÓ BÁN

NGHỀ THẦY

Sách giáo dục, bàn về đạo làm
cha mẹ, làm thầy. Nhà giáo và gia
đình nào cũng nên có một quyển.
HOÀNG ĐẠO THỦY viết 3500

*

CÒN MỘT SỐ RẤT ÍT :

NGUYỄN TUÂN

VANG BÓNG MỘT THỜI 5\$00

THANH TỊNH

NGẬM NGÀI TÌM TRẦM 2\$00

25 Aout có bán

Hai Bà Trưng

— KHỞI NGHĨA —

— Tác giả: NGUYỄN TẾ MỸ —

*

— Những lực lượng nào đã
giúp hai bà Trưng chiến
thắng ? Và những nguyên
nhân nào đã làm ra sự thất
bại của hai bà ?

— Tinh cách cuộc khởi nghĩa
đó là tinh cách gì ? Ảnh
hưởng của nó trong xã-
hội Việt-Nam dưới quyền
độc hộ triều Hán ra sao ?

HÀN THUYỀN

71, Tien Tsin, — Hanoi

NHÀ SÁCH LỬA HỒNG — NHÀ SÁCH LƯA HỒNG

ĐÃ PHÁT HÀNH

ĐỒNG VỌNG

VI,

— Tập bài hát lịch sử và thanh
niên của Hoàng Quý, Lưu Hữu
Phước, Nguyễn thành Nguyên,
Mai văn Bộ, Văn Cao v.v.
Giấy thượng hạng Giá 1\$00

SỨC SỐNG DÂN VIỆT-NAM

— Ba cuộc nói chuyện của Đặng
ngọc Tốt, Trương đức Hiền.
Nguyễn Đình Thi trong Tổng
Hội Sinh Viên. Giá 1\$20

ĐÓN MUA

ĐỒNG VỌNG I, II, III

(in lần thứ hai)

NGUYỄN HỮU BÌNH — 92, Sinh-tử, — Hanoi